

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

MINISTRY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
NATIONAL OFFICE OF
INTELLECTUAL PROPERTY OF VIET NAM



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Hoạt động
sở Hữu trí tuệ

2012 INTELLECTUAL
PROPERTY
ACTIVITIES
ANNUAL REPORT



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

**MỘT SỐ HÌNH ẢNH CỦA CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
TRONG 30 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN****CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

1. Xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật quốc gia
2. Xây dựng chính sách, pháp luật đáp ứng hội nhập quốc tế

HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

1. Hợp tác đa phương
2. Hợp tác song phương

ĐĂNG KÝ QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1. Tình hình chung
2. Tình hình đăng ký chỉ dẫn địa lý

NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO VÀ TUYÊN TRUYỀN VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

1. Công tác đào tạo và nâng cao nghiệp vụ về sở hữu trí tuệ
2. Công tác nghiên cứu về sở hữu trí tuệ
3. Công tác phổ biến, tuyên truyền về sở hữu trí tuệ

BẢO ĐẢM THÔNG TIN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1. Duy trì và cập nhật trang tin điện tử
2. Cung cấp thông tin sở hữu công nghiệp
3. Phát triển cơ sở dữ liệu và hoàn thiện công cụ tra cứu sở hữu công nghiệp
4. Ứng dụng công nghệ thông tin

HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ

1. Công tác hỗ trợ, tư vấn
2. Công tác tổ chức triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ (Chương trình 68)

THỰC THI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1. Giải quyết đơn khiếu nại, hủy bỏ hiệu lực, chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ
2. Công tác phối hợp trong thực thi quyền sở hữu công nghiệp

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP Ở ĐỊA PHƯƠNG

1. Tổ chức bộ máy và nhân lực quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp
2. Công tác xây dựng, ban hành văn bản pháp luật và chính sách, biện pháp quản lý sở hữu công nghiệp
3. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách và pháp luật về sở hữu trí tuệ
4. Công tác hướng dẫn xác lập, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp
5. Công tác xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp
6. Hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy sáng kiến, sáng tạo

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

FOREWORD

A NUMBER OF IMAGES OF THE NATIONAL OFFICE OF INTELLECTUAL PROPERTY OF VIET NAM DURING 30 YEARS OF ESTABLISHMENT AND DEVELOPMENT

INTELLECTUAL PROPERTY POLICIES AND LEGISLATION

1. Formulation and improvement of national IP policies and legislation
2. Development of IP policies and legislation towards the international economic integration

INTERNATIONAL COOPERATION ON INTELLECTUAL PROPERTY

1. Multilateral cooperation
2. Bilateral cooperation

REGISTRATION OF INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS

1. General situation
2. Registration of geographical indications

IP RESEARCH, TRAINING AND PUBLIC AWARENESS

1. IP training activities
2. Research activities
3. Public awareness activities

INDUSTRIAL PROPERTY INFORMATION ACTIVITIES

1. Maintenance and update of the website
2. Provision of industrial property information
3. Development of industrial property databases and improvement of search tools
4. Utilization of information technology

SUPPORTS FOR IP ASSETS DEVELOPMENT

1. Supporting and consultation activities
2. Implementation of the National Program for Supporting Development of IP Assets (the Program 68)

INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS ENFORCEMENT AND APPEAL SETTLEMENT

1. Settlement of appeal, revocation and invalidation requests
2. Coordination in industrial property rights enforcement activities

ADMINISTRATION OF INDUSTRIAL PROPERTY ACTIVITIES AT LOCALITIES

1. Organizational structure and human resources for the industrial property administration at localities
2. Formulation of policies, legal documents and measures of industrial property administration
3. Dissemination and outreach activities on industrial property policies and legislation
4. Guidance and consultations on establishment and enforcement of industrial property rights
5. Handling of the infringement of industrial property rights
6. Support and promotion of creative and innovative activities

ADMINISTRATION OF INDUSTRIAL PROPERTY AGENTS

STATISTICS

LỜI NÓI ĐẦU

Năm 2012 là cột mốc quan trọng đánh dấu 30 năm xây dựng và trưởng thành của Cục Sở hữu trí tuệ (SHTT). Những thành tựu quan trọng trong 30 năm qua đã chứng tỏ sự trưởng thành của Cục SHTT và những đóng góp quan trọng vào sự phát triển của khoa học và công nghệ (KH&CN) nói riêng, và sự phát triển kinh tế – xã hội nói chung của đất nước. Cục SHTT ngày nay là cơ quan SHTT quốc gia vững mạnh với trên 300 cán bộ, trong đó đến 90% có trình độ đại học trở lên. Pháp luật SHTT mà Cục SHTT là hạt nhân tham gia xây dựng đã trở thành một hệ thống hoàn chỉnh, đồng bộ và tiệm cận được với những chuẩn mực quốc tế. Chính sự hoàn thiện của hệ thống pháp luật SHTT là một điều kiện quan trọng giúp Việt Nam sớm trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại thế giới, trong đó Cục SHTT còn là một thành viên quan trọng trong đàm phán gia nhập Tổ chức này. Công tác trọng tâm trong hoạt động của Cục được xã hội ghi nhận và đánh giá cao với trên 350.000 đơn đăng ký Sở hữu công nghiệp (SHCN) đã được tiếp nhận và trên 200.000 văn bằng bảo hộ đã được cấp ra. Cục SHTT đã trở thành đối tác có uy tín trong quan hệ của nhiều tổ chức quốc tế và cơ quan SHTT quốc gia và quốc tế, điển hình như Tổ chức SHTT thế giới (WIPO), Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Cơ quan Sáng chế châu Âu (EPO), Cơ quan Sáng chế và Nhãn hiệu Hoa Kỳ (USPTO), Cơ quan Sáng chế Nhật Bản (JPO), Cơ quan SHTT Trung Quốc (SIPO), Cơ quan SHTT Hàn Quốc (KIPO)... Nhiều hoạt động chuyên môn của Cục SHTT đã hỗ trợ phát triển mạnh các hoạt động SHTT của cá nhân và tổ chức trong xã hội và đóng góp đáng kể vào sự phát triển chung của đất nước như hoạt động tuyên truyền và đào tạo về SHTT, hoạt động phổ biến và khai thác thông tin SHTT, hoạt động hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ...

Tuy những thành quả mà Cục SHTT đạt được là to lớn nhưng con đường trước mắt còn nhiều thách thức. Chính vì vậy, Bộ trưởng Nguyễn Quân nhấn mạnh tại Lễ kỷ niệm 30 năm thành lập Cục về những nhiệm vụ quan trọng trong giai đoạn sắp tới mà Cục SHTT phải phấn đấu để đạt được theo những mục tiêu chiến lược mà Đảng và Nhà nước đã đề ra. Bộ trưởng đã chỉ đạo Cục SHTT cần phải nỗ lực hơn nữa trong việc giải quyết các nhiệm vụ đã đề ra trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020 và Phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2011 - 2015 của Chính phủ, đó là: Phát triển thị trường KH&CN gắn với thực thi pháp luật về SHTT nhằm thúc đẩy thương mại hoá các kết quả ứng dụng và phát triển công nghệ, khuyến khích hoạt động đổi mới và sáng tạo; tổ chức triển khai và quản lý có hiệu quả Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn đến 2015; đẩy mạnh công tác đào tạo, tuyên truyền, hỗ trợ, tư vấn, hướng dẫn, xây dựng, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ; thúc đẩy việc khai thác tài nguyên SHTT, nhất là sáng chế phục vụ sản xuất, kinh doanh, và các sáng chế nước ngoài không được bảo hộ tại Việt Nam; duy trì và mở rộng các hoạt động hợp tác quốc tế song phương và đa phương, thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế về SHTT; chủ động tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế về SHTT trong khuôn khổ WTO.

Năm 2013 tiếp tục là một năm đầy thách thức đối với Việt Nam trong phát triển kinh tế – xã hội đòi hỏi Cục SHTT phải nỗ lực hơn nhiều lần năm trước để đảm bảo vai trò hạt nhân của mình đối với hệ thống SHTT của Việt Nam. Với đội ngũ cán bộ hùng hậu, giàu kinh nghiệm và sự chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Bộ KH&CN, công tác quản lý nhà nước về SHTT chắc chắn sẽ được Cục SHTT thực hiện một cách sáng tạo và hiệu quả để tiếp sức cho các hoạt động SHTT của cả nước có sự đột phá mới, góp phần phát triển hoạt động KH&CN, cũng như ổn định kinh tế vĩ mô của đất nước.

TẠ QUANG MINH
Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ
Bộ Khoa học và Công nghệ

FOREWORD

The year 2012 was a very important milestone marking 30 years of the establishment and development of the National Office of Intellectual Property of Viet Nam (NOIP). Important results achieved over the past 30 years have demonstrated an evolutionary growth of the Office and its substantial contributions to the scientific and technological progress in particular and to the socio-economic development of the country in general. NOIP is today an important government office with more than 300 staff, out of which 90% owns graduate degrees or postgraduate degrees. The intellectual property legislation that the Office plays a key role in developing is a complete and synchronized system, approaching the international standards. It is the completion of the IP legal framework that constituted as an important condition helping Viet Nam become the 150th member of the World Trade Organization (WTO) where the Office actively engaged in accession negotiations. Core activities conducted by the Office have been highly recognized and appreciated by the society with over 350,000 applications filed and over 200,000 protection titles granted. NOIP has become a reliable partner in cooperation with international IP organizations and IP offices, such as the World Intellectual Property Organization (WIPO), the World Trade Organization (WTO), the European Patent Office (EPO), the United States Patent and Trademark Office (USPTO), the Japan Patent Office (JPO), the China's State Intellectual Property Office (SIPO) and the Korean Intellectual Property Office (KIPO), etc. Various professional activities such as IP trainings and outreach activities, diffusion and exploitation of IP information and supports to development of IP assets, etc., offered by the Office have provided strong supports to IP activities of individuals and organizations in the society, making a significant contribution to the development of the country.

Although the results achieved by the Office are great, the way forward is still challenging. Therefore, at the 30th Anniversary Ceremony of the establishment of NOIP, Minister of Science and Technology, Mr. Nguyen Quan stressed on important tasks that in the coming time NOIP must strive to achieve the strategic objectives set by the Party and the State. The Minister also directed the Office to put more efforts into implementation of tasks set out in the country's Socio-economic Development Strategy for period 2011 - 2020 and the Government's Five-year Socio-economic Development Plan (2011 – 2015), namely development of science and technology market in association with protection of IPRs to promote the commercialization of technology application and development results; encouragement of innovative and creative activities; effective management and implementation of the National Program for Supporting Development of IP Assets; promotion of training, dissemination, supports, advices and guidance on creation, protection and development of intellectual property; promotion of exploitation of IP resources, especially patents for production and business activities and foreign patents not being protected in Vietnam; maintenance and expansion of international bilateral and multilateral cooperation; adequate implementation of international commitments on IPRs; and, active participation in IPR activities in the framework of WTO.

The year 2013 will be a challenging year for Viet Nam in social-economic development that requires the Office to double its efforts to ensure its core role in the IP system of Viet Nam. With a experienced staff, under the close guidance of the Ministry's leaderships, the State's administration of IP activities carried out by NOIP should be creatively and effectively implemented to give strength to IP activities over the country to make breakthroughs, contributing to the development of science and technology, as well as to the stability of the national economy.

TA QUANG MINH

Director General

National Office of Intellectual Property of Vietnam

Ministry of Science and Technology

MỘT SỐ CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRONG 30



1 Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Trần Quỳnh và Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước Hoàng Đình Phú trong buổi lễ khởi công xây dựng Trụ sở Cục Sáng chế (1987)

General Vo Nguyen Giap, Mr. Tran Quynh, Vice Chairman of the Council of Ministries and Mr. Hoang Dinh Phu, Vice Minister of Science and Technology in the groundbreaking ceremony of construction of the National Office of Inventions' headquarters (1987)

2 Cục trưởng Cục Sáng chế An Khang đọc Quyết định trao các bằng sáng chế và giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đầu tiên (1984)

Mr. An Khang, Director General of the National Office of Inventions announced decisions on granting the 1st Patent and the 1st Trademark Certificate in Viet Nam (1984)



3 Tháng 12-1986, Tổng Giám đốc Tổ chức SHTT thế giới (WIPO) Aparad Bogsch và Phó Tổng Giám đốc A. Kostikov sang thăm Việt Nam và khai mạc Hội thảo về nhãn hiệu tại Hà Nội, cùng dự có Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước Đoàn Phương

In December 1986, Mr. Aparad Bogsch, Director General of WIPO and his Deputy, Mr. A. Kostikov paid a working visit to Viet Nam and attended the opening ceremony of the International Workshop on the Protection of Trademark in Hanoi. Mr. Doan Phuong, Vice Chairman of Science and Technology Committee also presented at the Workshop

4 Kỷ niệm 10 năm thành lập Cục Sáng chế

The 10th Anniversary Ceremony of Establishment of the National Office of Inventions

HÌNH ẢNH CỦA NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN²



3



6

A NUMBER OF IMAGES
OF THE NATIONAL OFFICE OF
INTELLECTUAL PROPERTY OF VIET NAM
**DURING 30 YEARS OF
ESTABLISHMENT AND
DEVELOPMENT**

5

Kỷ niệm 20 năm thành lập Cục SHCN và Lễ Đón nhận Huân chương Lao động hạng ba (2002)

At its 20th Anniversary Ceremony of Establishment, the National Office of Industrial Property received the third-class Labor Medal awarded by the State President (2002)

6

Cục SHTT tham gia đàm phán gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới tại Geneva - Thụy Sĩ

The National Office of Intellectual Property participated in a negotiation of the Viet Nam's accession to WTO in Geneva, Switzerland

7 Bộ trưởng Hoàng Văn Phong, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân TP.Hồ Chí Minh Nguyễn Thiện Nhân trong buổi Lễ Khai trương Văn phòng đại diện Cục SHTT tại TP. Hồ Chí Minh (2004)

Mr. Hoang Van Phong, Minister of Science and Technology and Mr. Nguyen Thien Nhan, Vice Chairman of the People's Committee of Ho Chi Minh City at the opening ceremony of NOIP's Branch Office in Ho Chi Minh City (2004)



8 Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Nẵng Nông Thị Ngọc Minh và Thứ trưởng Bộ KH&CN Lê Đình Tiến trong Lễ khai trương Văn phòng đại diện Cục SHTT tại TP. Đà Nẵng (2005)

Mrs. Nong Thi Ngoc Minh, Vice Chairperson of People's Committee of Da Nang City and Mr. Le Dinh Tien, Vice Minister of Science and Technology at the opening ceremony of NOIP's Branch Office in Da Nang city (2005)



MỘT SỐ HÌNH ẢNH CỦA CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRONG 30 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN



9 Thứ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Quân (nay là Bộ trưởng) và Cục trưởng Cục SHTT Trần Việt Hùng khai trương biểu trưng mới của Cục SHTT (3/2009)

Mr. Nguyen Quan, Vice Minister of Science and Technology (the current Minister) and Director General of the National Office of Intellectual Property of Viet Nam launched the Office's new logo (3/2009)

A NUMBER OF IMAGES
OF THE NATIONAL OFFICE OF INTELLECTUAL PROPERTY OF VIETNAM
**DURING 30 YEARS OF ESTABLISHMENT AND
DEVELOPMENT**



9



11



12

10

Kỷ niệm 25 năm thành lập Cục SHTT và Lễ Đón nhận Huân chương Lao động hạng hai (2007)

The Office's 25th Anniversary Ceremony of Establishment and the Ceremony of Receiving the Second-class labor medal awarded by the State President (2007)

11

Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết tiếp Tổng Giám đốc Tổ chức SHTT thế giới Francis Gurry 20/01/2010

State President, H.E. Mr. Nguyen Minh Triet received WIPO's Director General, Mr. Francis Gurry on 20 Jan 2010

12

Kỷ niệm 30 năm thành lập Cục SHTT và Lễ Đón nhận Huân chương Lao động hạng nhất (2012)

The Office's 30th Anniversary Ceremony of Establishment and the Ceremony of Receiving the First-class Labor Medal awarded by the State President (2012)

CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Hệ thống pháp luật về bảo hộ quyền SHTT của Việt Nam, dù đã được thừa nhận là phù hợp với các chuẩn mực quốc tế, cụ thể là Hiệp định TRIPS của WTO, vẫn không ngừng được hoàn thiện. Các văn bản được ban hành năm trước được triển khai áp dụng trong thực tế, các văn bản được ban hành mới trong năm chủ yếu là để giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng pháp luật về SHTT, bảo đảm thi hành các điều ước quốc tế về SHTT. Năm 2012 đã khép lại, ghi nhận những nỗ lực hội nhập mạnh mẽ, sâu rộng hơn của Việt Nam với thế giới trong lĩnh vực SHTT.

1

Xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật quốc gia

Một trong những điểm đáng chú ý của công tác xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật quốc gia năm 2012 là Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 ban hành Điều lệ Sáng kiến đã được Chính phủ ban hành. Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 25/4/2012, thay thế các quy định về sáng kiến của Điều lệ về Sáng kiến, cải tiến kỹ thuật – hợp lý hóa sản xuất và sáng chế ban hành kèm theo Nghị định số 31-CP ngày 23/01/1981, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 84-HĐBT ngày 20/3/1990 của Hội đồng Bộ trưởng. Đây là văn bản được chờ đợi từ



**Bộ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Quân phát biểu
tại Lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Cục SHTT
và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất
(29/7/1982 - 29/7/2012)**

Mr. Nguyen Quan, Minister of Science and Technology delivered a speech at NOIP's 30th Anniversary Ceremony of Establishment (29 July 1982 - 29 July 2012) and the Ceremony of Receiving the First-class Labor Medal awarded by the State President

lâu nhằm giải quyết những vướng mắc từ nhiều năm nay trong hoạt động sáng kiến của các tổ chức, cá nhân ở Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy hơn nữa phong trào lao động sáng tạo trong cả nước.

Ngày 13/02/2012, Thông tư số 04/2012/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ đã được ban hành để bảo đảm việc hướng dẫn và thống nhất áp dụng các quy định mới đã được sửa đổi, bổ sung về hoạt động giám định SHTT của Luật SHTT năm 2009, nhằm đưa hoạt động giám định SHCN đi vào nề nếp, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Thông tư này sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 01/2008/TT-BKHCN ngày 25/02/2008 về giám định SHCN, cụ thể là về điều kiện cấp thẻ giám định viên SHCN, về tổ chức được cấp giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định SHCN, về thẩm quyền cấp giấy chứng nhận, về hồ sơ yêu cầu cấp giấy chứng nhận...

INTELLECTUAL PROPERTY POLICIES AND LEGISLATION

Formulation and improvement

international economic

Despite being recognized compliance with international standards set out by the WTO/TRIPS Agreement, the Vietnamese IP legal system has been continuously improved. The legal documents issued in previous years have been being applied in the practice; new documents issued in 2012 mainly focused on dealing with difficulties and problems raised during the application of IPR laws and regulations, as well as the implementation of international agreements. The year 2012 came to an end, recording Vietnam's efforts of greater and deeper IP integration of into the world.

1

Formulation and improvement of national IP policies and legislation

One of the highlights in the formulation and improvement of national IP policies and legislation in 2012 was the issuance of the Decree No. 13/2012/ND-CP dated 02 March 2012 of the Government on Regulations of Innovation. The Decree took effect on 25 April 2012, replacing the provisions on innovations of the Regulations on Innovation, technical improvements, production rationalization and patents issued under Decree No. 31-CP dated 23 January 1981, amended and supplemented by Decree No. 84-HDBT dated 20 March 1990 of the Council of Ministers. This was a long-awaited legal instrument that helps solve

long-year hurdles in innovative activities of organizations and individuals in Viet Nam, creating a favorable environment to further promote innovative activities in the country.

Circular No. 04/2012/TT-BKHCN of the Ministry of Science and Technology was issued on 13 February 2012 to ensure the uniform guidance and application of new provisions on IP assessment under the revised Intellectual Property Law 2009, putting IP assessment activities into order and meeting practical need. The Circular amends and supplements some provisions of Circular No. 01/2008/TT-BKHCN dated 25 February 2008 on the assessment of industrial property, namely requirements for granting of industrial property assessor's license, qualified organizations to be granted Certificates to conduct industrial property assessment activities, competence to grant certificates and procedural applications for certificates, v.v...

In order to meet practical demands on innovations in general and on establishment of IP rights in particular of the society, a series of draft legal documents have been drafted for issuance in 2013, including Draft Circular guiding the implementation of some provisions of Decree No. 13/2012/ND-CP dated 02 March 2012 of the Government on Regulations of Innovation; Draft Circular

Nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong hoạt động sáng tạo nói chung và hoạt động xác lập quyền SHTT nói riêng của xã hội, hàng loạt dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đã và đang được xây dựng, chuẩn bị ban hành trong năm 2013 như: Dự thảo Thông tư hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến; Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN về thủ tục đăng ký quyền SHCN; Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 22/2009/TT-BTC về phí và lệ phí SHCN; Dự thảo Thông tư hướng dẫn thi hành một số quy định về tài chính của Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 ban hành Điều lệ Sáng kiến; Dự thảo Thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành các quy định về sáng chế mật trong Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 của Chính phủ...

Cũng trong năm 2012, Cục SHTT đã tham gia đóng góp ý kiến xây dựng nhiều dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến lĩnh vực SHTT như: Luật Khoa học và Công nghệ sửa đổi; Luật Xuất bản, in, phát hành; Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư ban hành Tiêu chuẩn thẩm định giá tài sản vô hình; Thông tư hướng dẫn nội dung và phương thức hoạt động của tổ chức tư vấn chuyển giao công nghệ; Thông tư về tổ chức và hoạt động của cơ quan thực hiện chức năng thanh tra khoa học và công nghệ; góp ý về việc xây dựng phí giám định tư pháp liên quan đến lĩnh vực SHCN...

Bên cạnh việc xây dựng và góp ý xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về/liên quan đến SHTT, công tác hướng dẫn thực hiện pháp luật về SHCN tiếp tục được tiến hành thường xuyên, đáp ứng kịp thời nhu cầu của các cơ quan, tổ chức, đặc biệt là của các doanh nghiệp và các Sở Khoa học và Công nghệ địa phương. Những vướng mắc được tháo gỡ trải rộng trên nhiều phương diện khác nhau, từ việc xác định chính sách áp dụng pháp luật SHTT đến việc áp dụng pháp luật trong thủ tục xác lập quyền SHCN và cả các vụ việc cụ thể.

2

Xây dựng chính sách, pháp luật đáp ứng hội nhập quốc tế

Năm 2012 tiếp tục ghi nhận những bước tiến mới và sự hội nhập sâu rộng của Việt Nam trong lĩnh vực SHTT.

Với vai trò là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước về SHTT, Cục SHTT đã tham gia 10 phiên đàm phán của 3 Hiệp định Thương mại tự do: Hiệp định Đối tác chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP); Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU; Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EFTA. Trong đó, đàm phán Hiệp định TPP đã đi đến phiên 15, với nội dung rất phức tạp, nhiều tiêu chuẩn bảo hộ cao, yêu cầu Cục phải có những nghiên cứu, phân tích sâu và toàn diện khi xây dựng phương án đàm phán, để bảo đảm quyền và lợi ích của quốc gia trong lĩnh vực này.

Liên quan đến việc công nhận nền kinh tế thị trường của Việt Nam, Cục SHTT đã tham gia các phiên họp nhóm công tác Việt Nam – EU, nhóm công tác Việt Nam – Hoa Kỳ về giải trình kinh tế thị trường, lĩnh vực SHTT cũng được đánh giá có những bước phát triển mới, đặc biệt là về pháp luật.

Năm 2012, việc bảo đảm thi hành các điều ước quốc tế về SHTT tiếp tục được thực hiện thường xuyên và đầy đủ. Các hoạt động chuẩn bị cho phiên rà soát chính sách thương mại của Việt Nam, trong đó có nội dung SHTT, tại Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) (sẽ diễn ra trong năm 2013) được tích cực triển khai. Trong khuôn khổ Hiệp định Thương mại song phương Việt Nam – Hoa Kỳ, Cục SHTT tiếp tục cung cấp thông tin về hoạt động bảo hộ và thực thi quyền SHTT ở Việt Nam cho Đại sứ quán Hoa Kỳ. Sáng kiến chung Việt Nam – Nhật Bản giai đoạn IV đã kết thúc tốt đẹp, phía Nhật Bản đã ghi nhận nỗ lực của Việt Nam trong lĩnh vực SHTT, cụ thể là việc tăng cường hiệu quả thực thi quyền của các cơ quan hành chính.



Bộ trưởng Bộ KH&CN Nguyễn Quân trao Huân chương Lao động hạng Nhất của Đảng và Nhà nước cho Cục SHTT

Minister Nguyen Quan awarded the First-class Labor Medal to the Office

amending and supplementing Circular No. 01/2007/TT-BKHCN on the registration of industrial property rights; Draft Circular amending and supplementing Circular No. 22/2009/TT-BTC of industrial property charges and fees; Draft Circular guiding the implementation of some provisions of Decree No. 13/2012/ND-CP dated 02 March 2012 of the Government on Regulations of Innovation; and, Draft Circular guiding the implementation of provisions on the secret invention under the Decree No. 122/2010/ND-CP dated 31 December 2010 of the Government, etc.

In 2012, NOIP made series of comments on draft legal documents which contain provisions relating to IPRs, namely the Revised Law on Science and Technology; Law on Publication, Printing and Distribution; a Decree details a number of articles of the Law on Complaint Settlement; a Circular on criteria for valuation of intangible asset; a Circular guides contents and operation modes of organizations of technology transfer consultancy; a Circular on the organization and operation of agencies functioning as technology inspections; and, comments on the development of judicial assessment's charges related to industrial property.

In addition to development of and provision of comments on legal documents related to IPRs, activities on guidance of the implementation of laws and provision

on industrial property were regularly and promptly carried out to meet demands of agencies and organizations in general, and enterprises and provincial Departments of Science and Technology in particular. Obstacles had been removed in various aspects of IPRs, from the determination of policies in applying IP provisions to the application of laws and regulations in procedures for establishment of industrial property rights and other specific cases.

2

Development of IP policies and legislation towards the international economic integration

The year 2012 continuously recorded new developments of extensive and intensive integration of Viet Nam in the field of intellectual property rights.

As the focal point of the State's administration of intellectual property of Viet Nam, NOIP participated in 10 negotiation rounds of three Free Trade Agreements, namely the Trans-Pacific Strategic Partnership (TPP), Viet Nam - EU Free Trade Agreement and Viet Nam - EFTA. In particular, the TPP negotiations went over 15 negotiation rounds with complicated provisions and high standards on intellectual property protection, requiring the Office to put significant efforts to conducting comprehensive and intensive studies and analyses during the formulation of negotiating positions to ensure national interests.

NOIP also participated in meeting sessions of Working Groups of Viet Nam – EU, Viet Nam – the United States on the recognition of full market economy for Vietnam, in which IP was always highlighted with a positive development, especially in terms of legal development.

In 2012, the implementation of international IP agreements was regularly and adequately carried out. The preparation for Trade Policy Review of Viet Nam, actively implemented. In the framework of Bilateral Trade Agreement between Viet Nam and the United States, NOIP continued providing information of protection and enforcement of IP rights of Viet Nam to the Embassy of the United States in Ha Noi. The fourth Vietnam - Japan Joint Initiative was successfully completed in which the Japanese side recorded efforts made by Viet Nam in the field of IPRs, specifically in enhancement of efficiency of IP enforcement by administrative agencies.

Tổng giám đốc WIPO

Francis Gurry tiếp

Bộ trưởng Bộ KH&CN

Nguyễn Quân tại Geneva,

Thụy Sĩ, 5/2012

Mr. Francis Gurry,
WIPO Director General received
Mr. Nguyen Quan, Minister of
Science and Technology of
Vietnam in General in May 2012.



**Đoàn cán bộ Việt Nam
tham dự họp**

Đại hội đồng WIPO 2012

The Vietnamese delegation at
WIPO General Assembly
meetings in 2012

HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Công tác hợp tác quốc tế năm 2012 của Cục SHTT đã được triển khai một cách chủ động, tích cực và thu được nhiều kết quả quan trọng, góp phần đáng kể vào hoạt động hoàn thiện hệ thống SHTT của Việt Nam cũng như từng bước khẳng định vai trò và vị thế của Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế.

1

Hợp tác đa phương

Các hoạt động hợp tác đa phương về SHTT được thực hiện chủ yếu tập trung vào các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ WIPO, WTO, Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và EPO.

INTERNATIONAL COOPERATION ON INTELLECTUAL PROPERTY

Cục trưởng Tạ Quang Minh và Tổng Giám đốc Cơ quan SHTT Hàn Quốc Ho Won Kim trao đổi Văn kiện hợp tác năm 2012

NOIP's Director General, Mr. Ta Quang Minh and KIPO's Commissioner, Mr. Ho Won Kim exchanged the Bilateral Action Plan in 2012



International cooperation activities in 2012 were actively implemented, bringing about many significant results, making considerable contribution to improve the IP system of Viet Nam and step by step affirming the role and position of Viet Nam in international economic integration.

1

Multilateral cooperation

Multilateral cooperation activities were mainly carried out in the framework of the World Intellectual Property Organization (WIPO), the World Trade Organization (WTO), the Asia-Pacific Economic Cooperation Forum (APEC), the Association of Southeast Asian Nations (ASEAN) and the European Patent Office (EPO).

Within the cooperation framework with WIPO, NOIP and WIPO successfully implemented a number of important cooperation activities, such as organization of a meeting between the Minister of Science and Technology of Viet Nam and WIPO's Director General in Geneva, Switzerland to discuss bilateral cooperation programs; working with a WIPO's mission on supporting the establishment and development of brands for some selected local products; organization of a training on utilization of patent examination results of overseas patent offices; organization of a study visit on accession

to the Hague Agreement on international registration of industrial designs; organization of a training on industrial design examination. NOIP also actively participated in activities held by WIPO, especially some of its important meetings such as WIPO General Assemblies in 2012, the Standing Committee of Patents (SCP); the Standing Committee of Trademarks, Industrial Designs and Geographical Indications (SCT), the Intergovernmental Committee on Intellectual Property, Genetic Resources, Traditional Knowledge and Folklore (IGC), the Standing Committee on Intellectual Property and Development (CDIP); the Standing Committee on Information Technologies (SCIT) and the Advisory Committee on Enforcement (ACE). Furthermore, NOIP continued to implement the Cooperation Agreement with WIPO in support of the establishment of the Center for Intellectual Property Assets Development in Hoa Lac Hi-tech Park. In this regard, WIPO supported NOIP in accessing patent and non-patent databases, organizing training courses on patent information search respectively held in Ha Noi, Da Nang and Ho Chi Minh City.

Within the framework of WTO, NOIP closely followed, updating and handling issues on intellectual property; attending TRIPS/WTO sessions; developing Viet Nam's positions on IP within the Doha Negotiation Round and as well as within WTO's TRIPS Council Meetings (Review of Article 27.3(b) of TRIPS Agreement, relationship between TRIPS and CBD, protection of traditional knowledge,



**Cuộc họp lần thứ 34 Nhóm chuyên gia
APEC về SHTT (Maxcova, Liên bang
Nga, tháng 02/2012)**

The 34th Meeting of APEC IP Experts
Group (Moscow, Russia Federation,
February 2012)

**Cục trưởng Tạ Quang Minh tham
dự Cuộc họp lần thứ 38 Nhóm
công tác về Hợp tác SHTT ASEAN**

NOIP's Director General, Mr. Ta
Quang Minh attended the 38th
Meeting of ASEAN Working Group
on Intellectual Property Cooperation



Trong khuôn khổ hợp tác với WIPO, Cục SHTT đã phối hợp triển khai thành công nhiều hoạt động hợp tác, cụ thể: Tổ chức buổi làm việc của Bộ trưởng Bộ KH&CN với Tổng Giám đốc WIPO tại Geneva, Thụy Sĩ để thảo luận về kế hoạch hợp tác giữa hai bên; tổ chức đón tiếp và làm việc với đoàn chuyên gia WIPO nhằm hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu cho một số sản phẩm chọn lọc của địa phương; tổ chức khóa đào tạo về sử dụng kết quả thẩm định đơn sáng chế của cơ quan sáng chế nước ngoài; tổ chức chuyến khảo sát về việc gia nhập Thỏa ước La-hay về đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp; tổ chức khóa đào tạo về thẩm định kiểu dáng công nghiệp. Cục SHTT tích cực tham gia các hoạt động của WIPO, trong đó phải kể đến việc tham dự một số cuộc họp quan trọng của WIPO như Đại hội đồng WIPO năm 2012; Ủy ban sáng chế (SCP); Ủy ban nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp và chỉ dẫn địa lý (SCT); Ủy ban liên chính phủ về SHTT và nguồn gen, tri thức truyền thống và văn hóa dân gian (IGC); Ủy ban SHTT và phát triển (CDIP); Ủy ban công nghệ thông tin và Ủy ban tư vấn về thực thi.

Bên cạnh đó, Cục SHTT tiếp tục triển khai thỏa thuận hợp tác với WIPO nhằm hỗ trợ xây dựng Trung tâm Phát triển tài sản trí tuệ tại Hòa Lạc, và về phần mình, WIPO đã tài trợ cho Cục tiếp cận các cơ sở dữ liệu sáng chế và phi sáng chế, tổ chức khóa đào tạo về tra cứu tư liệu phi sáng chế tại Hà Nội, Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh.

Trong khuôn khổ WTO, Cục SHTT tiếp tục theo dõi, cập nhật và xử lý các vấn đề liên quan đến SHTT; tham dự các phiên họp của Hội đồng TRIPS/WTO; xây dựng lập trường của Việt Nam về các nội dung SHTT trong khuôn khổ Vòng đàm phán Đô-ha; xây dựng lập trường của Việt Nam về các vấn đề SHTT được thảo luận tại Hội đồng TRIPS (rà soát Điều 27.3(b) Hiệp định TRIPS, mối quan hệ giữa TRIPS và CBD, bảo hộ tri thức truyền thống, TRIPS và bảo vệ sức khỏe cộng đồng, khiếu nại không vi phạm, xu hướng thực thi quyền SHTT và các vấn đề liên quan khác), cử cán bộ tham dự các khóa đào tạo do WTO tổ chức. Liên quan đến các nội dung này, Cục SHTT triển khai một



Cán bộ Cục SHTT Lào thăm cánh đồng lúa Một bụi đỏ mang chỉ dẫn địa lý Hồng Dân trong khuôn khổ Nghị định thư “Tăng cường hợp tác giữa Việt Nam và Lào về SHTT”

Delegation of Lao DIP paid a field trip on GI “Hong Dan” (for “Mot bui do” fragrant rice) within framework of the Protocol on “Enhancing bilateral cooperation between Laos and Viet Nam in intellectual property”

INTERNATIONAL COOPERATION ON INTELLECTUAL PROPERTY

TRIPs and public health, non-violation complaints, trends on enforcement of intellectual property rights and other related issues), attending some WTO training courses. In this regards, NOIP carried out some studies on some certain important subjects, such as Possibility of ratification of the Protocol amending the TRIPS Agreement; Australian Act on Tobacco Plain Packing, etc.

Within the framework of APEC, NOIP participated in the 34th and 35th Meetings of Intellectual Property Experts Group (IPEG), developing the 2011 Individual Action Plan of Viet Nam on intellectual property rights and in cooperation with other APEC member economies carried out activities of the Collective Action Plan approved by IPEG. Besides, NOIP provided comments on IP-related issues in APEC documents such as: Proposal of enhancing innovation cooperation within APEC; important documents of APEC Senior Officials’ Meeting (SOM), APEC Economic Ministers Meeting and APEC Summit Meeting; and the Statements of APEC Foreign Affairs and Economic Ministers Meeting.

Within the framework of ASEAN, NOIP attended the 37th, 38th and 39th Meetings of ASEAN Working Group on Intellectual Property Cooperation (AWGIPC); collaborating with other intellectual property offices (IPOs) of ASEAN Member States to develop implementation work plans to materialize the 2011-2015 ASEAN IPRs Action Plan toward achieving targets of

ASEAN Economics Community Blueprint (AEC Blueprint). NOIP also actively participated in implementation of IP cooperation activities between ASEAN and its partners, such as attending the 2nd ASEAN – Japan IPO Heads Offices Meeting; signing the Memorandum of Understanding on industrial property cooperation between IPOs of ASEAN Member States and the Japan Patent Office; completing procedures to kick off the implementation of the 2nd phase of ECAP III Project; participating in the 3rd Meeting of Intellectual Property Committee within the framework of ASEAN-Australia-New Zealand Free Trade Agreement (AANZFTA); attending the 3rd ASEAN – China High Level Meeting on Intellectual Property; developing the working program to implement the ASEAN - Canada Joint Statement on trade and investment; preparing for the Consultation Meeting between ASEAN Economic Ministers and WIPO’s Director General; providing comments on the signing of Protocol Amending some ASEAN Economic Agreements on trade in goods.

Within the cooperation with EPO, NOIP developed its own plan to implement bilateral cooperation activities under the Memorandum of Understanding between two Offices in 2013. Additionally, NOIP in cooperation with EPO conducted a regional training course on patent examination.

Cán bộ Cục SHTT Lào thăm Công ty Cà phê Trung Nguyên tại thành phố Buôn Ma Thuột trong khuôn khổ Nghị định thư “Tăng cường hợp tác giữa Việt Nam và Lào về SHTT”

Delegation of Lao DIP visited Trung Nguyen Coffee Corporation in Buon Me Thuot city within framework of the Procol on “Enhancing cooperation between Laos and Viet Nam in intellectual property”



số nghiên cứu đối với các nội dung quan trọng, điển hình như: Khả năng phê chuẩn Nghị định thư sửa đổi Hiệp định TRIPS, Luật Gói thuốc lá trôn của Ôxtrâylia...

Trong khuôn khổ APEC, Cục SHTT đã tham gia Cuộc họp lần thứ 34 và 35 của Nhóm chuyên gia APEC về SHTT (IPEG), xây dựng Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về SHTT năm 2011 và phối hợp với các nền kinh tế thành viên APEC triển khai các hoạt động thuộc Kế hoạch hành động tập thể của IPEG. Bên cạnh đó Cục đã tham gia góp ý cho: Đề xuất tăng cường hợp tác sáng kiến trong APEC; các văn kiện quan trọng của các cuộc họp quan chức cấp cao (SOM); Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế và Hội nghị Thượng đỉnh APEC; và Tuyên bố Hội nghị Liên Bộ trưởng Ngoại giao - Kinh tế APEC.

Trong khuôn khổ ASEAN, Cục SHTT đã tham gia các cuộc họp lần thứ 37, 38 và 39 Nhóm công tác về SHTT giữa các nước ASEAN (AWGIPC); phối hợp với các nước ASEAN xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình hành động ASEAN về SHTT giai đoạn 2011-2015 hướng tới thực hiện các mục tiêu kế hoạch tổng thể của Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC Blueprint). Trong

các hoạt động hợp tác giữa ASEAN với các đối tác, Cục SHTT cũng tham gia một cách tích cực, điển hình như: Tham gia cuộc họp lần thứ hai của Lãnh đạo Cơ quan SHTT ASEAN - Nhật Bản; ký kết Bản ghi nhớ về hợp tác SHCN giữa cơ quan SHTT các nước ASEAN và JPO; hoàn tất các thủ tục để đưa Dự án ECAP III (giai đoạn 2) sớm được triển khai; tham dự cuộc họp lần thứ 3 tiểu ban SHTT trong khuôn khổ Hiệp định thương mại tự do ASEAN-Ôxtrâylia-Niu Di - lân (AAN-ZFTA); tham dự Cuộc họp cấp cao lần thứ 3 ASEAN - Trung Quốc về SHTT; xây dựng chương trình làm việc nhằm thực hiện Tuyên bố chung về thương mại và đầu tư ASEAN - Ca-na-đa; chuẩn bị cho Cuộc họp tham vấn giữa Bộ trưởng Kinh tế ASEAN (AEM) và Tổng giám đốc WIPO; góp ý kiến về việc ký kết Nghị định thư sửa đổi một số Hiệp định kinh tế ASEAN liên quan đến thương mại hàng hóa.

Trong hợp tác với EPO, Cục SHTT đã xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Bản ghi nhớ hợp tác giữa hai cơ quan trong năm 2013. Bên cạnh đó, Cục SHTT đã phối hợp với EPO tổ chức khóa đào tạo khu vực về thẩm định sáng chế.

2

Hợp tác song phương

Cục SHTT tiếp tục duy trì và phát triển mối quan hệ tốt đẹp và có hiệu quả với các đối tác truyền thống như JPO; SIPO; USPTO; KIPO; Cục SHTT, Tiêu chuẩn và Đo lường quốc gia Lào (DISM), Cục SHTT Thái Lan (DIP); Cơ quan Sáng chế và Nhãn hiệu Đan Mạch (DKPTO)...

Các hoạt động hợp tác song phương nổi bật trong năm 2012 có thể kể đến như: Ký kết các thỏa thuận hợp tác song phương với JPO, USPTO; tham dự cuộc họp cấp cao với JPO, KIPO; hoàn thiện các thủ tục công nhận JPO là Cơ quan tra cứu và thẩm định sơ bộ quốc tế đối với đơn PCT có nguồn gốc Việt Nam; tiếp tục hỗ trợ phía Lào tăng cường năng lực của hệ thống SHTT thông qua Dự án viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Việt Nam dành cho Chính phủ Lào; triển khai Dự án Tăng cường thực thi quyền SHTT tại Việt Nam do JICA tài trợ; phối hợp với DKPTO triển khai Dự án Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng và cung cấp dịch vụ SHTT tại Cục SHTT do Chính phủ Đan Mạch tài trợ. Như vậy, hình thức hợp tác song phương của Cục SHTT đang ngày càng trở nên phong phú, đa dạng với nội dung hợp tác ngày càng thực chất hơn.

HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ



INTERNATIONAL COOPERATION ON INTELLECTUAL PROPERTY

Đoàn cán bộ Cục SHTT tham dự khóa đào tạo tại Cơ quan SHTT Đan Mạch (DKPTO) trong khuôn khổ Dự án Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng và cung cấp dịch vụ SHTT tại Cục Sở hữu trí tuệ tháng 5/2012

NOIP's delegation in a training course held in DKPTO's headquarters under the framework of the Project on Implementing Quality Management System and Business Service in NOIP, May 2012

2

Bilateral cooperation

NOIP continued well maintaining and developing fine and effective cooperation ties with traditional partners including Japan Patent Office (JPO), the State Intellectual Property Office of the People Republic of China (SIPO), United States Patent and Trademark Office (USPTO), Korean Intellectual Property Office (KIPO), the General Department of Intellectual Property, Standardization and Metrology (DISM) of the People's Republic of Laos, the Department of Intellectual Property of Thailand (DIP), the Danish Patent and Trademark Office (DKPTO), etc.

A number of outstanding bilateral cooperation activities in 2012 can be listed as follows: signing of the MOU on bilateral cooperation with JPO and USPTO; high-level meetings with JPO and KIPO; completing procedures

to recognize JPO as Competent International Searching Authority and International Preliminary Examining Authority for PCT applications originating from Viet Nam; continuing the support for Laos in enhancing capacity of intellectual property system through the Protocol on "Enhancing bilateral cooperation between Laos and Viet Nam in intellectual property" sponsored by the Vietnamese Government; implementing the Project on Strengthening the Enforcement of IPRs in Viet Nam sponsored by Japan International Cooperation Agency (JICA); cooperating with the Danish Patent and Trademark Office to carry out the Project on Implementing Quality Management System and Business Services in NOIP funded by the Danish Government. Therefore, the bilateral cooperation activities are more and more diversified and essential.

Hội thảo “Nâng cao hiệu quả xác lập quyền đối với sáng chế” được tổ chức ngày 19/4/2012 nhằm tăng cường xử lý đơn đăng ký sáng chế đang gia tăng hiện nay

Seminar “Improving effectiveness of acquisition of inventions’ rights” hold on 19 April 2012 to strengthen the handling of the current increasing number of patent applications



ĐĂNG KÝ QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1

Tình hình chung

Việc tiếp nhận, xử lý các loại đơn SHCN trong năm 2012 vẫn tăng trưởng đáng kể mặc dù tác động của cuộc khủng hoảng tài chính trên thế giới và ở Việt Nam ngày càng rõ rệt. Điều này cho thấy việc xác lập quyền SHCN ngày càng cần thiết và quan trọng đối với hoạt động của các cá nhân, doanh nghiệp, viện nghiên cứu và trường đại học, cũng như thể hiện sự nỗ lực của Cục SHTT trong việc đáp ứng các nhu cầu của xã hội về xác lập quyền SHCN. Những kết quả khả quan của công tác tiếp nhận và xử lý đơn SHCN trong năm 2012 khá toàn diện đối với tất cả các đối tượng SHCN.

Công tác tiếp nhận đơn: Năm 2012, Cục SHTT đã tiếp nhận 71.271 đơn các loại, tăng 9% so với năm 2011. Trong đó, số lượng đơn đăng ký SHCN có sự tăng trưởng cao hơn và là 5% với 40.817 đơn, bao gồm: 3.959 đơn sáng chế, 298 đơn giải pháp hữu ích, 1.946 đơn kiểu dáng công nghiệp, 29.578 đơn nhãn hiệu quốc gia, 4.901 đơn nhãn hiệu đăng ký quốc tế, 7 đơn chỉ dẫn địa lý,

REGISTRATION OF INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS

1

General situation

The reception and handling of industrial property applications in 2012 recorded a considerable growth despite of the greater impact of the economic crisis in the world and in Viet Nam. It proved the necessity and importance of industrial property rights acquisition to individuals, enterprises, research institutes and universities as well as NOIP's efforts in satisfying demands of the society for IP registration. Positive results relating to receiving and handling industrial property applications in 2012 were achieved in all industrial property subject matters.

Application receiving: In 2012, NOIP received 71,271 applications of all types, increased by 9% to 2011. The number of industrial property applications possessed the higher growth of 5% with 40,817 applications, including 3,959 invention applications, 298 utility solution applications, 1,946 industrial design applications, 29,578 national trademark applications, 4,901 international trademark applications, 7 geographical indication applications, and 121 international applications originated from Viet Nam (8 invention applications and 113 international trademark applications). The number of applications of other types

was 30,454, including 1,773 requests for amendment of applications, 577 requests for assignment of applications, 1,231 requests for re-grant of protection titles, 7,029 requests for renewal of protection titles, 2,587 requests for renewal of international trademark registration, 5,192 requests for amendment of protection titles, 5,081 requests for maintenance of protection titles' validity, 2,260 requests for assignment of protection titles, 777 requests for/in relation to licensing of industrial property rights, 225 requests for termination and invalidation of protection titles, 1,353 appeals, 435 search requests, 733 opposition requests against grant of protection titles and 1,201 other applications.

Application handling: In 2012, NOIP handled 63,539 applications of various types, increasing by 4% to 2011, in which, NOIP accepted/issued the protection for 25,871 industrial property subject matters, including international trademark registration designating Viet Nam (apart from 2,080 industrial property applications which have been accepted for protection, but protection titles could not be issued due to various reasons). The numbers of protection titles stood at 1,025 for patent, 87 for utility solutions, 1,121 for industrial designs, 20,042 for national trademarks, 5 for geographical indications, 14 for layout designs of integrated circuit, and 3,577 for international trademarks designating Viet Nam. The number of refusals for protection was 9,931, including 1,324 in relation to international trademarks

Phó Cục trưởng Trần Hữu Nam phát biểu tại Hội nghị chuyên môn về hoàn thiện bản dịch tiếng Việt Bảng phân loại hàng hóa/dịch vụ Ni-xơ phiên bản 10 được tổ chức tại Cục SHTT ngày 08/6/2012 nhằm hỗ trợ làm và xử lý đơn đăng ký nhãn hiệu

NOIP's Deputy Director General, Mr. Tran Huu Nam spoke at the Workshop on Completing the Vietnamese translation of the 10th version of Nice Classification held in NOIP on 08 June 2012 to support the handling of trademark application



7 đơn thiết kế bố trí, cùng 121 đơn đăng ký quốc tế có nguồn gốc Việt Nam (8 đơn sáng chế và 113 đơn nhãn hiệu). Số lượng đơn các loại khác là 30.454, bao gồm: sửa đổi đơn - 1.773, chuyển nhượng đơn - 577, cấp lại văn bằng bảo hộ - 1.231, gia hạn văn bằng bảo hộ - 7.029, gia hạn đăng ký quốc tế nhãn hiệu - 2.587, sửa đổi văn bằng bảo hộ - 5.192, duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ - 5.081, chuyển nhượng văn bằng bảo hộ - 2.260, chuyển giao và các yêu cầu liên quan đến chuyển giao quyền sử dụng quyền SHCN - 777, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ - 225, khiếu nại - 1.353, tra cứu - 435, phản đối cấp văn bằng bảo hộ - 733, các loại đơn khác - 1.201.

Công tác xử lý đơn: Năm 2012 Cục SHTT đã xử lý được 63.539 đơn các loại, tăng 4% so với năm 2011. Trong đó, Cục SHTT chấp nhận bảo hộ/cấp ra 25.871 văn bằng bảo hộ cho các đối tượng SHCN, kể cả nhãn hiệu đăng ký quốc tế chỉ định Việt Nam (ngoài ra còn có 2.080 đơn đăng ký SHCN sau khi thẩm định có thông báo chấp nhận bảo hộ song vì các lý do khác nhau

không có văn bằng bảo hộ được cấp ra). Cụ thể, số sáng chế được cấp bằng độc quyền - 1.025, giải pháp hữu ích - 87, kiểu dáng công nghiệp - 1.121, nhãn hiệu đăng ký quốc gia - 20.042, chỉ dẫn địa lý - 5, thiết kế bố trí mạch tích hợp - 14, và nhãn hiệu đăng ký quốc tế chỉ định Việt Nam - 3.577. Số lượng đối tượng SHCN bị từ chối bảo hộ là 9.931, trong đó có 1.324 nhãn hiệu đăng ký quốc tế chỉ định Việt Nam. Công tác thẩm định hình thức đơn đăng ký quốc tế nguồn gốc Việt Nam được thực hiện với 8 đơn sáng chế và 83 đơn nhãn hiệu. Ngoài ra, Cục SHTT còn xử lý 25.566 đơn các loại khác kể cả gia hạn đăng ký quốc tế nhãn hiệu, bao gồm: yêu cầu sửa đổi - 1.611, chuyển nhượng đơn - 679, cấp lại văn bằng bảo hộ - 1.048, gia hạn văn bằng bảo hộ - 5.763, sửa đổi văn bằng bảo hộ - 3.632, duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ - 4.491, chuyển nhượng văn bằng bảo hộ - 1.743, chuyển giao quyền sử dụng đối tượng SHCN - 577, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ - 653, khiếu nại - 534, tra cứu - 301 (trong đó yêu cầu tra cứu sáng chế là 153 và tra cứu nhãn hiệu là 149), phản đối cấp văn bằng bảo hộ - 882, gia hạn đăng ký quốc tế - 2.587, các loại đơn khác - 1.065.

INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS REGISTRATION

designating Viet Nam. Formality examination of international applications originated from Viet Nam was implemented with 8 patent and 83 trademark applications. Besides, NOIP also handled 25,566 applications of various types, including renewal of international trademark registration, namely, 1,611 requests for amendment, 679 requests for assignment of applications, 1,048 requests for re-grant of protection titles, 5,763 requests for renewal of protection titles, 3,632 requests for amendment of protection titles, 4,491 requests for maintenance of protection title's validity, 1,743 requests for assignment of protection titles, 577 requests for licensing of industrial property subject matters, 653 requests for termination and invalidation of protection titles, 534 appeals, 301 search requests (including 153 requests for patent search and 149 requests for trademark search), 882 opposition requests against granting of protection titles, 2,587 requests for renewal of international registration, 1,065 others applications.

2

Registration of geographical indications

As Vietnam is an agriculture-based country, geographical indications (GIs) are of high importance, particularly in localities having special products. It is expected that products bearing geographical indications could contribute to the socio-economic development in many provinces, and bring about products for a lot of farming households to "eliminate hunger and reduce poverty", GIs protection activities recorded considerable development in 2012.

By the end of 2012, 34 products are protected under GIs mechanism in Viet Nam, including 3 foreign products which are all spirit, including Cognac of the Republic of France,

Pisco of the Republic of Peru and Scotch Whisky of Scotland.

Out of 31 Vietnamese products protected under GIs mechanism, there are 16 for fruits (51,16%), 6 for industrial plants (tea, coffee, cinnamon, star aniseed) (19.35%); 4 for processing products (fish sauce, shrimp paste, pipe tobacco) (12.90%); 3 for rice (9.67%), 2 for handicraft products (Palm-leaf conical hat, sedge mat) (6.45%). With regards to geographical location, protected GIs are mainly located in two important areas of agricultural development of the country. Namely, 15 products bearing GIs are located in the North (48.38%); 5 in the Central area (6.13%) and 11 in the South (35.48%).

All products bearing GIs registered in 2012 are of high commercial value, i.e. Bao Lam seedless persimmon, Bac Kan tangerine, Yen Chau circle-shape mango, Ninh Thuan grape and Tan Trieu pomelo.

Therefore, since 2001 when the first geographical indication "Phu Quoc fish sauce" was registered, Viet Nam is one of countries having the biggest number of protected geographical indications in the South East Asia. Appropriate attention by the local authorities and examination efforts over the past time constituted one of factors for this tremendous development, thus resonating with the general economic growth of many provinces.

The year 2012 was also a milestone for GIs protection activities of Viet Nam, when a Vietnamese GI was firstly successfully registered in the European Community, opening a path for other GIs to seek for registration abroad with a view to supporting export of Viet Nam's special products. Phu Quoc fish sauce has been a long-time well-known product and was the first appellation of origin protected in Viet Nam since 2001. It is now being protected as a Designation of Origin in European Community (by Decision No. 928/2012 dated 08 September 2012 of EC). It was one of the first two products in the South East Asia which were registered as Protected Designation of Origin (PDO) in the European Community (along with Khao Hom Mali Thung Kula Rong-Hai rice of Thailand).

2

Tình hình đăng ký chỉ dẫn địa lý

Việt Nam là một nước nông nghiệp nên chỉ dẫn địa lý là một đối tượng được đặc biệt quan tâm, nhất là tại các địa phương có các sản phẩm đặc sản. Với kỳ vọng vào các sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý có thể góp phần tăng trưởng kinh tế – xã hội ở nhiều địa phương, cũng như giúp nhiều hộ nông dân tìm được sản phẩm “xóa đói, giảm nghèo”, hoạt động bảo hộ chỉ dẫn địa lý tiếp tục có sự phát triển đáng kể trong năm 2012.

Tính đến hết năm 2012, ở Việt Nam có 34 sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, trong đó có 3 chỉ dẫn địa lý của nước ngoài và đều là các sản phẩm rượu, gồm có: rượu Cognac của Cộng hòa Pháp, rượu Pisco của Cộng hòa Peru và rượu Scotch Whisky của Scot-len.

Trong số 31 sản phẩm của Việt Nam đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý, có 16 sản phẩm là trái cây (chiếm 51,16%); 6 sản phẩm là cây công nghiệp (chè, cà phê, quế, hồi) (chiếm 19,35%); 4 sản phẩm chế biến (nước mắm, mắm tôm, thuốc Lào) (chiếm 12,90%); 3 sản phẩm là gạo (chiếm 9,67%); 2 sản phẩm thủ công (nón lá, cối) (chiếm 6,45%). Đánh giá theo khu vực địa lý thì các chỉ dẫn địa lý được bảo hộ hiện nay chủ yếu tập trung ở hai khu vực trọng điểm phát triển nông nghiệp của đất nước. Cụ thể, có 15 sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý ở khu vực phía Bắc (chiếm 48,38%); 5 sản phẩm ở khu vực miền Trung (chiếm 6,13%) và 11 sản phẩm ở khu vực phía Nam (chiếm 35,48%).

Các sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý được bảo hộ năm 2012 đều là những sản phẩm có giá trị thương mại cao

của các tỉnh. Đó là 5 sản phẩm: hồng không hạt Bảo Lâm, quýt Bắc Kạn, xoài tròn Yên Châu, nho Ninh Thuận và bưởi Tân Triều.

Như vậy, tính từ năm 2001 (thời điểm chỉ dẫn địa lý đầu tiên là Phú Quốc cho sản phẩm nước mắm được bảo hộ) đến nay, Việt Nam đã trở thành một trong những nước có số chỉ dẫn địa lý được bảo hộ nhiều nhất khu vực Đông Nam Á. Sự quan tâm của các địa phương và sự nỗ lực trong công tác thẩm định đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý trong thời gian qua là một trong những yếu tố tạo nên sự phát triển ngoạn mục này, qua đó tạo sự cộng hưởng cho nhịp điệu phát triển kinh tế tại nhiều địa phương.

Đặc biệt, năm 2012 đã trở thành dấu mốc quan trọng đối với các hoạt động chỉ dẫn địa lý của Việt Nam khi chỉ dẫn địa lý đầu tiên được đăng ký thành công tại Cộng đồng Châu Âu, mở đường cho việc đăng ký những chỉ dẫn địa lý khác ra nước ngoài nhằm hỗ trợ cho hoạt động xuất khẩu các sản phẩm đặc sản của Việt Nam. Nước mắm Phú Quốc là sản phẩm nổi tiếng ở Việt Nam từ lâu và cũng là sản phẩm đầu tiên được bảo hộ là tên gọi xuất xứ hàng hóa năm 2001 tại Việt Nam nay cũng được bảo hộ tên gọi xuất xứ tại Cộng đồng chung châu Âu (theo quyết định số 928/2012 ngày 08/9/2012 của Ủy ban châu Âu). Đây là một trong hai sản phẩm đầu tiên của Đông Nam Á được bảo hộ tên gọi xuất xứ (PDO) ở Cộng đồng chung châu Âu (cùng được bảo hộ với nước mắm Phú Quốc còn có gạo Khao Hom Mali Thung Kula Rong-Hai của Thái Lan).

**Sản phẩm mang chỉ dẫn địa
lý hồng không hạt Bảo Lâm**
Products bearing GI "Bao Lam
seedless persimmon"



**Sản phẩm mang chỉ dẫn địa
lý quýt Bắc Kạn**
Products bearing GI "Bac Kan
tangerine"



**Sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý
bưởi Tân Triều**
Products carrying GI "Tan Trieu
pomelo"



**Sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý
nho Ninh Thuận**
Products bearing GI "Ninh Thuan
grape"

**Sản phẩm mang chỉ dẫn địa
lý xoài tròn Yên Châu**
Products bearing GI "Yen Chau
mango"



NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO VÀ TUYÊN TRUYỀN VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ



**Tọa đàm về SHTT dành cho các nhà
báo, Hà Nội, ngày 14/3/2012**

Round-table on IP for journalists
(Hanoi, 14 March 2012)

Một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng và thường xuyên trong việc xây dựng và phát triển hệ thống SHTT là đẩy mạnh công tác nghiên cứu, phổ biến, tuyên truyền và đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về SHTT nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức cho công chúng và năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ thực thi quyền sở hữu trí tuệ, các nhà nghiên cứu và doanh nhân. Các hoạt động này đã được tích cực thực hiện và mang lại nhiều kết quả khả quan trong năm 2012 nhân kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Cục SHTT.

1

Công tác đào tạo và nâng cao nghiệp vụ về sở hữu trí tuệ

Công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho các cán bộ hoạt động trong lĩnh vực SHTT trong toàn ngành được tích cực triển khai với sự phối hợp có hiệu quả của các cơ quan liên quan trong cả nước cũng như các cơ quan, tổ chức SHTT quốc tế.

Năm 2012, Cục SHTT đã chủ trì và phối hợp tổ chức được 19 khóa đào tạo, hội thảo về SHTT cho 2.153 lượt cán bộ tham dự đến từ Cục SHTT, các cơ quan quản lý và thực thi về SHTT, các trường đại học/viện nghiên cứu, doanh nghiệp. Đáng chú ý trong năm vừa qua, với mục tiêu nhân rộng kết quả đạt được từ Dự án “Đào tạo, huấn luyện về SHTT” thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ, Cục đã phối

IP RESEARCH, TRAINING AND PUBLIC AWARENESS

One of the most crucial and regular task in improving IP system is to strengthen IP research, dissemination of IP knowledge and professional training activities with a view to raising public awareness and enhancing capacity of the IPRs administration and enforcement staff, researchers and entrepreneurs. These activities were actively implemented with significant results in 2012 to celebrate NOIP's the 30th anniversary.



Đào tạo thẩm định viên sáng chế trong khóa đào tạo do Cục SHTT phối hợp với EPO tổ chức cho các nước Thái Lan, Lào, Campuchia và Việt Nam ngày 06 - 10/8/2012 tại Hà Nội

Training on patent examination for Cambodia, Laos, Thailand and Viet Nam, co-organized by NOIP and EPO (Hanoi, 06 - 10 August 2012)

1

IP training activities

Training for IP professionals working in the whole IP system were conducted in effective collaboration with relevant agencies nationwide as well as with international IP organizations and agencies.

In 2012, NOIP by itself and/or in cooperation with other organizations/agencies held 19 trainings and seminars for 2,153 trainees from NOIP, IPRs enforcement and administration agencies, universities/institutions, and businesses. It was noted that with an aim to





hợp với Chi cục Quản lý thị trường Hà Nội tổ chức khóa đào tạo nâng cao về thực thi quyền SHTT cho 270 cán bộ thuộc các đội quản lý thị trường trên toàn thành phố Hà Nội.

Trên cơ sở đào tạo từ cơ bản đến nâng cao về chuyên môn (trong và ngoài nước) cũng như bồi dưỡng kỹ năng thuyết trình/giảng dạy cho cán bộ của các Sở KH&CN, Cục SHTT chủ trương và hỗ trợ để các Sở chủ động tự thực hiện các lớp tập huấn đối với các nội dung SHTT cơ bản. Bên cạnh đó, Cục tiếp tục hỗ trợ các Sở để phối hợp tổ chức các lớp chuyên sâu như: Thực thi quyền SHTT; bảo hộ quyền SHTT đối với đặc sản địa phương; bảo hộ sáng chế và khai thác thông tin sáng chế... Kết thúc năm 2012, 29 lớp tập huấn chuyên sâu đã được tổ chức với 1.802 lượt người tham dự. Kết quả cho thấy, chủ trương này đã phát huy hiệu quả rõ rệt, không chỉ trình độ đội ngũ cán bộ chuyên trách về SHTT được nâng cao mà các hoạt động tập huấn về SHTT được mở rộng hơn, qua đó đưa kiến thức và thông tin SHTT đến công chúng một cách rộng rãi trong cả nước chứ không chỉ tập trung ở các thành phố lớn.



Phó Cục trưởng Hoàng Văn Tân trao giấy chứng nhận cho các nhóm sinh viên đạt giải tại "Hội nghị khoa học sinh viên về SHTT" tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội tháng 4/2012

NOIP's Deputy Director General, Mr. Hoang Van Tan awarded certificates to the winning teams at the Scientific Seminar on IP for students, University of Social Sciences and Humanities of the Hanoi National University, April 2012

2

Công tác nghiên cứu về sở hữu trí tuệ

Công tác nghiên cứu luôn là một trong các hoạt động trọng tâm của Cục SHTT. Trong năm 2012, một loạt các đề án, chuyên đề, chương trình nghiên cứu đã và đang được triển khai. Các đề tài, đề án nghiên cứu nhằm đề xuất, kiến nghị những giải pháp phục vụ cho quá trình hội nhập quốc tế, giải quyết công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Cục. Phương châm được quán triệt trong hoạt động nghiên cứu là gần nghiên cứu, kể cả các nội dung lý luận về SHTT, với hoạt động của Cục cũng như thực tiễn đời sống đang ngày càng thể hiện sự phù hợp và có tính hiệu quả cao. Những kết quả nghiên cứu của các đề tài, đề án đã góp phần đẩy mạnh hoạt động sáng tạo và

**NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO VÀ TUYÊN
TRUYỀN VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

PGS. TS. Phạm Quang Minh – Phó Hiệu trưởng Trường ĐHKHXH&NV trao giải cho hai đội đạt giải ba “Cuộc thi sinh viên với SHTT” tại Trường ĐHKHXH&NV thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội tháng 4/2012

Assoc. Prof. Dr. Pham Quang Minh – Vice Rector, University of Social Sciences and Humanities of the Hanoi National University awarded prizes to the two third ranking teams at the “Students with IP Competition”, April 2012



Lãnh đạo Cục SHTT, Lãnh đạo Trường ĐH Ngoại thương và các báo cáo viên của Hội thảo “Quyền SHTT và chiến lược phát triển thương hiệu của doanh nghiệp”, Hà Nội, ngày 30/11 – 01/12/2012

Leadership of NOIP and Foreign Trade University, and speakers at the Seminar on “IPRs and brand development strategy of businesses”, Hanoi, 30 November – 1 December 2012

multiplying the results achieved by the Project “Education and Training on IP” under the National Program for Supporting Development of Enterprises’ IP assets (the Program 68), NOIP in co-ordination with the Market Surveillance Agency conducted an advanced training course on IPRs enforcement for 270 participants from various Market Surveillance Units of Ha Noi city.

On the basis of systematic IP training from basic to advanced levels (in Vietnam and abroad) as well as training on presentation and teaching skills for staff of provincial Departments of Science and Technology (DOSTs), NOIP encouraged and assisted DOSTs to conduct trainings on basic IP knowledge by themselves. Besides, NOIP continued supporting DOSTs in organizing advanced training courses on IPRs enforcement, IPRs protection of local specialties, patent protection and exploitation of patent information, etc. In 2012, 29 advanced IP training courses were conducted with the participation of 1,802 trainees. It was proved that this method had brought about obvious results not only strengthening capacity of IP professionals but also diversifying scope of IP trainings. Through such activities, knowledge and information about IP were disseminated to the public on a broader scale throughout the country, not just focusing on big cities.





**Đại biểu tham dự Diễn đàn về bảo hộ
quyền SHTT, TP. Hồ Chí Minh,
ngày 06/4/2012**

Participants at the Forum on IPRs Protection,
Ho Chi Minh City, 6 April 2012

đổi mới công nghệ, trong đó có thể kể đến: Đề án “Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến, sáng chế của nhà nông”; Đề tài “Nghiên cứu về khả năng phê chuẩn Nghị định thư sửa đổi Hiệp định TRIPS của Việt Nam”; Đề tài “Nghiên cứu lý luận và thực tiễn của mối quan hệ giữa nhãn hiệu và tên thương mại nhằm đề xuất phương án giải quyết xung đột quyền giữa hai đối tượng”; Đề tài “Nghiên cứu đánh giá tác động, định hướng và lộ trình thực hiện bảo hộ sáng chế dạng sử dụng (Use claim) tại Việt Nam”; Chuyên đề “Quy định sử dụng nhãn hiệu trong Đạo luật Nhân thuốc lá trơ của Ôxtrâylia và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam”.

3

Công tác phổ biến, tuyên truyền về sở hữu trí tuệ

Công tác phổ biến, tuyên truyền về SHTT luôn được chú trọng đúng mức với mức độ ngày càng chuyên sâu và đối tượng ngày càng được mở rộng. Một trọng tâm thực hiện là các hoạt động phổ biến, tuyên truyền nhân Ngày SHTT thế giới (26/4). Các hoạt động tuyên truyền dưới nhiều hình thức được triển khai đồng loạt trên toàn quốc vào dịp Ngày SHTT thế giới và tương tự như vậy trong dịp kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Cục SHTT (29/7) đã góp phần nâng cao nhận thức về SHTT của công chúng trên phạm vi cả nước. Các chương trình phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là với đài truyền hình đã thu hút được số lượng khán giả đông đảo, góp phần đưa SHTT trở thành những vấn đề được quan tâm và gắn gũi với cuộc sống thường ngày hơn.

**NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO VÀ TUYÊN
TRUYỀN VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ**



RESEARCH, TRAINING AND RAISING PUBLIC AWARENESS OF IP

2

Research activities

Research activities have always been among NOIP's key activities. In 2012, a series of researches had been conducted to analyze and make proposals/recommendations on solutions to resolve difficulties faced by NOIP as well as to serve the international economic integration of the country. The direction of linking researches, including on IP theories with the operation of the Office and daily more and more proved its high effectiveness. Results of following researches had significantly contributed to the promotion of creative and technological innovative activities, namely the Study on "Assessment and solutions to fostering innovation and invention activities among farmers"; the Study on "Possibility of ratification of the TRIPs Protocol of Viet Nam"; the Study on "Theoretical and practical analysis on the relation between trademark and trade name in order to find out solutions to resolve right conflict between two subject-matters"; the Study on "Assessment on impact, orientation, and roadmap for patent protection of use claims in Viet Nam"; the Study on "Regulations on trademark use in the Australian Tobacco Plain Packaging Act and lessons learned for Viet Nam".

3

Public awareness activities

The due attention is always attached to IP public awareness activities with more in-depth content and broader target audience. The most occasions in the year to hold various public awareness activities were the World IP Day (26 April) and the establishment day of NOIP (29 July). There were a number of activities implemented in different forms on these occasions, thus making contribution to raising public awareness of IP throughout the country. A series of programs conducted in collaboration with mass media, especially with television drew attention of large audience, hence making IP be one of the interested issues and bringing it closer to daily life.

BẢO ĐẢM THÔNG TIN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP



1

Duy trì và cập nhật trang tin điện tử (www.noip.gov.vn)

Trang tin điện tử của Cục SHTT là một nguồn thông tin hữu ích đối với các cá nhân và tổ chức trong các hoạt động của mình liên quan đến lĩnh vực SHTT. Những đổi mới trong cơ chế, chính sách và pháp luật về SHTT được cập nhật kịp thời trên trang tin điện tử đáp ứng các nhu cầu thông tin chính thức về SHTT của xã hội. Chính vì vậy, các hoạt động xác lập và thực thi quyền SHTT, cũng như khai thác tài sản trí tuệ của các cá nhân và tổ chức được thực hiện một cách chính xác và có hiệu quả, góp phần vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh chung của cả nước.

Những thông tin về hoạt động SHTT quan trọng được nhanh chóng giới thiệu trên trang tin điện tử giúp tuyên truyền, quảng bá về hoạt động của Cục cũng như các hoạt động SHTT khác trên toàn quốc. Đặc biệt, nhiều mục thông tin được cập nhật kịp thời và đầy đủ phản ánh một cách sinh động các hoạt động SHTT trong thực tế như các bài viết về: những chỉ dẫn địa lý mới được bảo hộ ở Việt Nam; các hoạt động đa dạng và hữu ích trong đợt hoạt động cao điểm kỷ niệm Ngày SHTT thế giới 26/4; các hoạt động đào tạo về SHTT; v.v...

Những thông tin SHCN là nhu cầu không thể thiếu của các cá nhân, tổ chức trong các hoạt động nghiên cứu và triển khai, sản xuất, kinh doanh được đảm bảo nhanh nhất thông qua trang tin điện tử. Điển hình là: Công báo SHCN được cập nhật đều đặn hàng tháng; cơ sở dữ liệu về các đối tượng SHCN (Thư viện điện tử SHCN – IPLib tại địa chỉ <http://iplib.noip.gov.vn>) được duy trì để cung cấp dịch vụ thường xuyên; hệ thống phân loại hàng hóa/dịch vụ được cập nhật theo những sửa đổi mới nhất của Tổ chức SHTT thế giới phục vụ cho việc đăng ký nhãn hiệu; thông tin về tình hình đăng ký SHCN của các địa phương được cung cấp định kỳ hỗ trợ có hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về SHTT trên phạm vi cả nước; v.v... Với việc chú trọng vào phát triển hoạt động nghiên cứu và triển khai (R&D), khai thác tài sản trí tuệ ở Việt Nam hiện nay, việc cung cấp thông tin SHCN khá đầy đủ và nhanh chóng trên trang tin điện tử của Cục SHTT góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung.

2

Cung cấp thông tin sở hữu công nghiệp

Công tác thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu và các phần mềm tra cứu phục vụ công chúng được Cục SHTT rất chú trọng. Bên cạnh việc tra cứu thông tin trên trang tin điện tử của Cục, việc phục vụ, cung cấp thông tin SHCN theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức dùng tin trong cả nước cũng được quan tâm đầy đủ. Trong

**Cung cấp tài liệu SHTT và tư vấn tại
Chợ công nghệ và thiết bị quốc tế
Việt Nam 2012**

IP materials and consultation provided at
the International Techmart Vietnam 2012



INDUSTRIAL PROPERTY INFORMATION ACTIVITIES

1

Maintenance and update of the website (www.noip.gov.vn)

NOIP's website is a useful information source for individuals and organizations operating in the field of IP. Developments in IP mechanism, policy and legislation were timely updated on the website, meeting the demand for official information of the society. Therefore, the acquisition and enforcement of IPRs as well as the exploitation of IP assets of individuals and organizations were conducted in accurate and effective manner, contributing to business activities of the country as a whole.

Information on important IP activities was quickly posted on the website to disseminate NOIP activities as well as other IP activities nation-wide. In particular, many columns were timely updated, vividly reflecting the IP activities in actual life, for example, articles on newly registered GIs in Vietnam; diversified and useful activities in a campaign to celebrate the World IP Day (26 April); IP training courses; etc.

Industrial property information is an indispensable need of individuals and organizations in their R&D, production and business activities which was provided

in fastest manner through the website. Particularly, the Industrial Property Gazettes was monthly posted, the industrial property database (the Electronic Industrial Property Library - IPLib at <http://iplib.noip.gov.vn>) was regularly maintained; the classification of goods/services was updated in accordance with latest version of WIPO to serve the registration of trademarks; information on industrial property acquisition by localities was periodically provided to support the State's IP administration nation-wide, etc. With due attention paid to the development of R&D activities, exploitation of IP assets in Vietnam, the adequate and timely provision of industrial property information through NOIP's website had contributed to the socio-economic development of the country.

2

Provision of industrial property information

NOIP had attached great importance to statistics, developing database and searching tools for public purpose. Apart from information on NOIP's website, the provision of industrial property information at the request of individuals and organizations were also adequately made. In the past year, NOIP responded 84 patent search requests from businesses and organizations. Besides, search work was strengthened

năm qua, Cục SHTT đã thực hiện 84 yêu cầu tra cứu thông tin sáng chế được nộp trực tiếp tại Cục của các doanh nghiệp và tổ chức. Bên cạnh đó, việc tra cứu còn được đẩy mạnh để đáp ứng nhu cầu từ xã hội theo nhiều kênh thông tin khác nhau, trong đó có thể kể đến: Tra cứu đối với 67 sáng chế đồng dạng ở Việt Nam cho các sáng chế liên quan đến thuốc điều trị HIV/AIDS theo yêu cầu của UNAIDS Việt Nam; tra cứu về tình hình nộp đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích của nông dân tại Việt Nam; tra cứu về tình trạng nộp đơn đăng ký sáng chế tại Hoa Kỳ của người nộp đơn Việt Nam và tình trạng cấp văn bằng bảo hộ sáng chế của Hoa Kỳ, các nước ASEAN và các nước khác theo yêu cầu của các Bộ, ngành; tra cứu cụ thể về sáng chế liên quan đến gạch trần để hỗ trợ cho doanh nghiệp;...

Ngoài ra, hoạt động cung cấp thông tin còn phải kể đến hoạt động phục vụ hàng trăm lượt bạn đọc đến tra cứu và tham khảo tài liệu tại phòng đọc của Cục, cung cấp gần 2.000 trang in bản mô tả sáng chế. Để hỗ trợ bạn đọc, Cục SHTT tiếp tục tổ chức khai thác hàng chục đầu sách nghiên cứu thuộc các chuyên ngành kỹ thuật, sách chuyên khảo về SHTT trong và ngoài nước có giá trị. Không chỉ trực tiếp thực hiện tra cứu, phục vụ thông tin theo yêu cầu, Cục SHTT còn tích cực hỗ trợ các cơ quan, tổ chức và cá nhân tiếp cận với hoạt động tra cứu và khai thác thông tin sáng chế nói riêng, thông tin công nghệ nói chung, để tự mình có thể độc lập thực hiện, ví dụ như tại: Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh; các Sở KH&CN TP. Hồ Chí Minh, Lâm Đồng và Bình Thuận; tọa đàm về Kết nối sản giao dịch công nghệ do Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN phối hợp với Sở KH&CN Nghệ An tổ chức; Hội thảo SHTT đối với sản phẩm khoa học nông nghiệp tại Trường ĐH Nông nghiệp Hà Nội; v.v..

3

Phát triển cơ sở dữ liệu và hoàn thiện công cụ tra cứu sở hữu công nghiệp

Cục SHTT tiếp tục dành sự quan tâm đáng kể cho việc xây dựng và phát triển hệ thống thông tin SHCN quốc gia của Việt Nam đáp ứng nhu cầu khai thác của toàn xã hội. Trong năm 2012, Cục SHTT đã bổ sung 1.112 bản mô tả sáng chế/giải pháp hữu ích của Việt Nam và 531.895 bản mô tả sáng chế/giải pháp hữu ích của nước ngoài; tiếp nhận và đưa vào khai thác Công báo SHCN, tạp chí về SHCN của hàng chục nước trên thế giới. Cục SHTT đã phát hành đầy đủ và kịp thời 12 số Công báo SHCN của năm 2012 cả dưới dạng đĩa CD-ROM, giấy, và đặc biệt là cập nhật ngay Công báo hàng tháng trên trang web của Cục phục vụ kịp thời nhu cầu cá nhân và tổ chức nhằm triển khai các hoạt động bảo hộ và bảo vệ quyền SHCN của mình. Bên cạnh đó, để án số hóa tư liệu sáng chế đã hoàn thành giúp số hóa gần 9.000 bản mô tả sáng chế, giải pháp hữu ích đã được cấp bằng độc quyền làm cơ sở cho việc triển khai thử nghiệm công cụ tra cứu thông tin sáng chế toàn văn DigiPat trên mạng thông tin điện tử toàn cầu (Internet) tại địa chỉ <http://digipat.noip.gov.vn>.

Công tác phân loại SHCN trong năm 2012 thu được kết quả khả quan với việc hoàn thành chỉnh lý bản tiếng Việt của Bảng phân loại hàng hóa/dịch vụ Ni-xơ 10 để công bố và nhanh chóng được đưa lên trang tin điện tử của Cục giúp người nộp đơn thực hiện việc phân loại hàng hóa/dịch vụ chính xác nhằm đăng ký nhanh chóng và thuận tiện nhãn hiệu của mình.

4

Ứng dụng công nghệ thông tin

Năm 2012 các hệ thống công nghệ thông tin của Cục SHTT được duy trì hoạt động tốt và có những phát triển góp phần không nhỏ vào việc tăng hiệu quả các hoạt động của Cục.

Hệ thống quản trị đơn SHCN (IPAS) đã được bảo đảm hoạt động thường xuyên, thời gian hoạt động bình thường trong năm đến 99% đã hỗ trợ đắc lực cho công tác thẩm định đơn đăng ký SHCN. Năm 2012 đã có 35.719 đơn đăng ký SHCN được nhập vào hệ thống IPAS, đưa số lượng được quản lý bởi hệ thống IPAS lên 372.075 bản ghi. Nhờ hệ thống IPAS thẩm định viên đã tiến hành soạn thảo, phê duyệt, in ấn và gửi đi đúng thời hạn một số lượng lớn các công văn, bao gồm: 11.859 công văn thẩm định đơn sáng chế, 876 công văn thẩm định đơn giải pháp hữu ích, 6.147 công văn thẩm định đơn kiểu dáng công nghiệp, 96.980 công văn thẩm định đơn nhãn hiệu. Đồng thời, hơn 30.000 trang Công báo SHCN đã được hoàn thành và phát hành với sự trợ giúp của hệ thống IPAS. Hệ thống IPAS đã trở thành công cụ không thể thiếu đối với công tác thẩm định đơn để có được kết quả đáng kể: 1.025 bằng độc quyền sáng chế, 87 Bằng độc quyền giải pháp hữu ích, 1.121 bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp, 20.042 giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã được cấp. Ngoài ra, hệ thống quản trị đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu theo hệ thống Madrid mà Cục phát triển cũng được duy trì, đảm bảo hoạt động ổn định.

Hệ thống tra cứu nhãn hiệu dành cho thẩm định viên (IP-Sea) được duy trì hoạt động tốt và cập nhật thường xuyên. Đến hết năm 2012, đã có 474.921 bản ghi đơn đăng ký nhãn hiệu được hệ thống IP-Sea quản lý phục vụ việc tra cứu. Đặc biệt, hệ thống IP-Sea được cập nhật không chỉ đối với đơn đăng ký nhãn hiệu quốc gia mà cả đối với các đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu có chỉ định Việt Nam giúp các thẩm định viên tiết kiệm thời gian tra cứu.

Nhằm đảm bảo cơ sở dữ liệu đăng ký SHCN được đầy đủ phục vụ việc tra cứu và thẩm định đơn, các hệ thống tra cứu sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu được cập nhật dữ liệu một cách thường xuyên với tần suất 2 lần/tháng. Tương tự như vậy, việc khai thác thông tin SHCN của công chúng thông qua thư viện điện tử SHCN cũng được đảm bảo tốt hơn với tần suất cập nhật dữ liệu ít nhất 1 lần/tháng. Các hệ thống tra cứu về cơ bản hoạt động một cách có hiệu quả và thông suốt trong cả năm 2012.

by NOIP to meet the social demands through different channels, e.g. NOIP conducted searches for 67 similar patents relating to HIV/AIDS treatment upon request by UNAIDS Viet Nam; searches for patent/utility solution applications filed by Vietnamese farmers; searches for Vietnamese patents filed with and granted by USPTO, ASEAN and other countries upon requests from various ministries and agencies; search for rice-husk brick related patents to support businesses' demand, etc.

Moreover, the provision of information also cover the activity of serving hundreds of visitors to NOIP Reading Room for searching IP information and collecting references, and providing nearly 2,000 printed pages of patent specifications. In order to assist readers, NOIP continued exploiting dozens of research books of different technical fields as well as valuable IP reference books published by domestic and foreign publishing houses. Together with conducting searches upon request, NOIP actively assisted agencies, organizations and individuals in approaching search and patent information exploitation activities in particular, and science and technology information activities in general, in order to enable them conduct the activities on their own, for example, at the National University of Ho Chi Minh City; DOSTs of Ho Chi Minh City, Lam Dong, and Binh Thuan provinces; Round-table on Connecting Science and Technology Transaction Floors jointly organized by the National Agency for Technology Entrepreneurship and Commercialization Development and DOST of Nghe An province; Seminar on IP and Agricultural Science at Hanoi University of Agriculture; etc.

3

Development of industrial property databases and improvement of search tools

NOIP continuously paid due attention to the development and improvement of the industrial property information system, meeting the social demand for the exploitation of IP information. In 2012, NOIP incorporated 1,112 Vietnamese patents and 531,895 international patents into its database; receiving and making available for use IP Gazettes and magazines of dozens of foreign countries. NOIP published 12 IP Gazettes on a monthly basis in a sufficient and timely manner on CD-ROM and paper which were also posted on NOIP's website to timely serve the needs of individuals and organizations in protecting of their industrial property rights. In addition, the Project on Digitalization of Vietnamese Patent Documentations digitalized around 9,000 invention and utility solution patents which laid the groundwork for pilot implementation of DigiPat full-text patent

search on the internet at <http://digipat.noip.gov.vn>.

The industrial property classification activities in 2012 gained positive results with the completion of the Vietnamese version of the 10th Nice International Classification of Goods and Services for publication and timely uploading on NOIP's website to facilitate trademark applicants to accurately classify goods/services toward quickly and convenient registration of their marks.

4

Utilization of information technology

The IT system was maintained in good performance and unceasingly improved, making remarkable contribution to increasing effectiveness of work.

The Office's Industrial Property Administration System (IPAS) was ensured smooth operation up to 99%, effectively supporting examination of industrial property applications. In 2012, there were 35,719 industrial property applications incorporated into the IPAS, making the number of application records in the IPAS up to 372,075. Thanks to the IPAS, examiners could deal with a huge workloads relating to drafting, approving, printing and sending in a timely manner a large number of notifications, i.e. 11,859 patent notifications, 876 utility solution notifications, 6,147 design notifications, 96,980 trademark notifications. Furthermore, over 30,000 pages of Industrial Property Gazettes were accomplished and ready for published with the IPAS's assistance. The IPAS had become an indispensable tool in processing IP applications with remarkable results, namely, 1,025 patents, 87 utility solution patents, 1,121 design patents, 20,042 trademark registrations granted by the Office during the past year. Additionally, the Madrid trademark administration system developed by NOIP was also properly maintained.

The trademark search system for examiners (IP-Sea) was in good performance and regularly updated. By the end of 2012, there were 474,921 trademark application records incorporated into the IP-Sea. It was noted that not only national trademark but also international trademark applications designating Vietnam were integrated into the IP-Sea. This would help examiners save lots of search time.

With a view to ensuring sufficient IP database for searching and examination, search systems of patent, design and trademark was periodically updated twice a month. Likewise, the public exploitation of industrial property information through IPLib was better secured with regular updates every month. Basically, the search systems remained smooth performance throughout the year 2012.



Bàn hỗ trợ, tư vấn cho các tổ chức, cá nhân về các thủ tục xác lập quyền tại Văn phòng đại diện Cục SHTT tại TP. Hồ Chí Minh nhân

Ngày SHTT thế giới 26/4/2012

IP Help Desk provided consultations and supports on procedures for establishment of industrial property rights to the public at NOIP's Branch offices in Da Nang and Ho Chi Minh city on the occasion of World IP Day (26 April 2012)

HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ

1

Công tác hỗ trợ, tư vấn

Trong năm 2012, hoạt động hỗ trợ, tư vấn phát triển tài sản trí tuệ tiếp tục được tăng cường nhằm đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp, tổ chức, và cá nhân trong xã hội. Những kết quả nổi bật bao gồm:

- Tư vấn, hướng dẫn cho hàng trăm lượt tổ chức, cá nhân có nhu cầu về thủ tục xác lập quyền SHCN qua điện thoại và hộp thư điện tử. Một số khó khăn của người nộp đơn được tư vấn và hỗ trợ cụ thể như hướng dẫn các tác giả sáng chế Việt Nam chuẩn bị bản mô tả, khắc phục các thiếu sót của đơn... Để việc tư vấn, hướng dẫn đáp ứng tốt hơn nhu cầu của các tổ chức, cá nhân, Cục SHTT đã tổ chức bàn tư vấn, hỗ trợ đăng ký quyền SHTT trong các dịp kỷ niệm hoặc sự kiện mà Cục có tham gia như "Tuần lễ SHTT" nhân Ngày SHTT thế giới 26/4/2012 tại trụ sở của Cục, cũng

như tại Văn phòng đại diện của Cục ở Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh. Bên cạnh hoạt động khá tích cực tại trụ sở Cục, Văn phòng đại diện của Cục tại Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh cũng thực hiện nhiều biện pháp thúc đẩy hoạt động SHTT trên địa bàn, nhất là: Cung cấp thông tin; tuyên truyền phổ biến pháp luật SHTT để nâng cao nhận thức về SHTT cho cộng đồng tại địa phương; phối hợp với các đơn vị liên quan tại địa phương tổ chức các cuộc thi sáng tạo kỹ thuật...

- Duy trì hoạt động của bộ phận thường trực của Cục SHTT tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc nhằm hỗ trợ thiết thực cho các doanh nghiệp tại đây trong các hoạt động liên quan đến SHTT của mình.

Trong thời gian tới, hoạt động hỗ trợ và tư vấn sẽ tiếp tục được đẩy mạnh dưới nhiều hình thức, thu hút thêm nhân lực cũng như tăng cường các điều kiện để có thể đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu của các tổ

SUPPORTS FOR IP ASSETS DEVELOPMENT

1

Supporting and consultation activities

In 2012, NOIP's supporting and consultation activities were further promoted to meet the needs of individuals, enterprises and organizations of the society. The followings were outstanding achievements made by NOIP in the field:

- Providing advice and guidance on procedures for establishment of industrial property rights by phone or e-mail for hundreds of individuals and organizations. A number of challenges for applicants were cleared, for example, guiding applicants in drafting patent specification and correcting errors of applications, etc. To provide better guidance for individuals and organizations, on the occasion of NOIP's anniversaries or events with NOIP's participation such as "IP Week" organized on the occasion of World IP Day (26 April 2012), NOIP set up IP Help Desks at its headquarters in Hanoi as well as at its Branch offices in Da Nang and Ho Chi Minh City to offer consultation and support on procedures for IPRs registration to the public. Apart from activities organized at NOIP's premises in Hanoi, NOIP's Branch offices in Da Nang and Ho Chi Minh city conducted many activities to promote IP activities in the area, in particular, providing information; disseminating IP Law to raise awareness of the public on IP in localities; co-coordinating with related agencies in localities to organize technology innovation contests, etc.

- Maintaining the operation of the NOIP's Standing Office in Hoa Lac Hi-Tech Park to provide useful supports on IPRs to enterprises within the Park.

In the coming time, NOIP shall continue to further

promote supporting and consultation activities in various forms, attracting more human resources as well as improve conditions to better meet needs of organizations, individuals, in particular, scientists and enterprises in establishment of industrial property rights towards their research results.

2

Implementation of the National Program for Supporting Development of IP Assets (the Program 68)

Activities under the Program 68 continued to be implemented as planned and gained positive results.

2.1. General activities of the Program

To effectively implement activities under the Program, a meeting of the Steering Committee and the Secretariat was organized to discuss and agree on the Program's implementation plan as well as provide comments regarding draft documents guiding management and implementation of the Program. Many activities under the Program were carried out and significantly contributed to the creation and exploitation of IP assets, such as dissemination of information on IP and the Program in the mass media; organization of 2 training courses guiding the development of projects under the Program in Ho Chi Minh City (13-14 April 2012) and Nam Dinh (16 April 2012); 2 training courses for IPR enforcement agencies in Ho Chi Minh City (1-2 November 2012) and Can Tho (28 November 2012); a scientific seminar on "IPRs and brand development strategy for enterprises" in Hanoi (30 November - 1 December 2012); a seminar

chức, cá nhân, đặc biệt là các nhà khoa học và doanh nghiệp trong việc xác lập quyền SHTT đối với kết quả nghiên cứu của mình.

2

Công tác tổ chức triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ (Chương trình 68)

Hoạt động tổ chức triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tiếp tục được thực hiện theo kế hoạch và thu được kết quả khả quan.

2.1. Hoạt động chung của Chương trình

Để triển khai các hoạt động trong khuôn khổ Chương trình một cách có hiệu quả, phiên họp của Ban Chỉ đạo, Ban Thư ký đã được tổ chức ngày 09/3/2012 nhằm thảo luận, thống nhất kế hoạch tổ chức triển khai Chương trình, cũng như cho ý kiến về các dự thảo văn bản hướng dẫn quản lý, triển khai Chương trình. Nhiều hoạt động trong khuôn khổ Chương trình đã được tổ chức thực hiện đóng góp không nhỏ vào các hoạt động tạo lập, khai thác tài sản trí tuệ như: Thông tin tuyên truyền về SHTT và Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên các phương tiện thông tin đại chúng; hai lớp tập huấn hướng dẫn xây dựng và triển khai dự án thuộc Chương trình tại Thành phố Hồ Chí Minh (13-14/4/2012) và Nam Định (16/4/2012); hai lớp tập huấn dành cho cán bộ của các cơ quan thực thi quyền SHTT tại TP. Hồ Chí Minh (01-02/11/2012) và Cần Thơ (28/11/2012); Hội thảo khoa học về “Quyền SHTT và chiến lược phát triển thương hiệu của doanh nghiệp” tại Hà Nội (30/11-01/12/2012); Hội thảo “Hỗ trợ đăng ký ra nước ngoài đối với các địa danh dùng cho đặc sản” tại Lâm Đồng (15/5/2012); đoàn khảo sát học tập kinh nghiệm khai thác, áp dụng sáng chế tại Australia từ 20-28/11/2012; tổ chức gian hàng trưng bày, giới thiệu các đặc sản của địa phương tại Hội chợ

Thương mại quốc tế EXPO 2012 tại TP. Hồ Chí Minh từ 28/11-01/12/2012 với gần 100 sản phẩm của 15 tỉnh, thành phố trên cả nước.

Nhằm hỗ trợ hoạt động nghiên cứu và đổi mới, trong khuôn khổ của Chương trình, các cá nhân, đơn vị có kết quả nghiên cứu thuộc các chương trình trọng điểm cấp Nhà nước hoặc đề tài, dự án cấp Bộ do Bộ KH&CN quản lý được đề nghị tham gia để được hỗ trợ đăng ký sáng chế. Kết quả là đã tiếp nhận, trình phê duyệt và tổ chức triển khai hỗ trợ đăng ký sáng chế đối với danh mục gồm 20 giải pháp trong tổng số 104 đề xuất của các đơn vị.

2.2. Hoạt động quản lý các dự án thuộc Chương trình

Việc quản lý các dự án thuộc Chương trình được thực hiện một cách nghiêm túc. Văn phòng Chương trình đã tổ chức xây dựng và trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt 2 danh mục dự án để tuyển chọn bổ sung thực hiện trong hai năm 2012 - 2013 và 2 danh mục dự án để tuyển chọn thực hiện trong hai năm 2013-2014. Kết quả các dự án được đánh giá và nghiệm thu theo đúng quy định, cụ thể như sau: Tổ chức các hội đồng đánh giá, thẩm định dự toán kinh phí thực hiện dự án để tuyển chọn bổ sung thực hiện trong các năm 2012 - 2013 và 2013 - 2014 và đã có: 15 dự án (6 dự án Trung ương quản lý trong đó có 2 dự án áp dụng sáng chế và 9 dự án trung ương ủy quyền cho địa phương quản lý) đã được phê duyệt cho thực hiện trong hai năm 2012 - 2013; 42 dự án (9 dự án trung ương quản lý và 33 dự án trung ương ủy quyền cho địa phương quản lý) đã được phê duyệt cho thực hiện trong hai năm 2013 - 2014. Bên cạnh đó, 5 dự án áp dụng sáng chế đã được hội đồng chuyên môn thông qua. Trên cơ sở đó, văn phòng Chương trình đã tổ chức ký hợp đồng giao chủ trì (đối với dự án trung ương quản lý) và hợp đồng ủy quyền quản lý dự án (đối với dự án trung ương ủy quyền cho địa phương quản lý) và tiến hành cấp phát kinh phí lần đầu cho 26 dự án (12 dự án trung ương quản lý và 14 dự án trung ương ủy quyền cho địa phương quản lý). Bên cạnh đó, văn phòng Chương trình đã tổ chức các hội đồng đánh giá, thẩm định dự toán kinh phí và trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt kết quả. Đó là các dự án: Xây dựng và vận hành sàn giao dịch tài sản trí tuệ tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội; Nữ trí thức với hoạt động sáng tạo; và Sáng tạo Việt.



RESEARCH, TRAINING AND RAISING PUBLIC AWARENESS OF IP

Các đại biểu tham dự Hội thảo xây dựng và phát triển thị trường tài sản trí tuệ với chủ đề “Kết nối mạng lưới thương mại hóa sáng chế” tại TP. Hồ Chí Minh ngày 05/5/2012

Delegates at Seminar on Building and Developing IP Asset Market with the theme “Connecting invention commercialization network” in Ho Chi Minh City on 5 May 2012

on “Support for registration of geographical names used for specialties in foreign countries” in Lam Dong (15 May 2012); organization of a study tour to Australia to learn experiences in exploitation and application of inventions (20-28 November 2012); organization of exhibition booths to introduce 100 specialties of 15 provinces of the country at the International Trade Fair EXPO 2012 in Ho Chi Minh City (28 November-01 December 2012).

In order to support innovative and research activities under the Program, individuals, organizations that already had research results under the State’s key programs or studies, projects at ministerial level managed by the Ministry of Science and Technology could receive the support of the Program relating to patent registration. By now, the Program received and submitted for approval as well as supported the filing for patent registration of 20 solutions among 104 requests.

2.2. Project management activities under the Program 68

Management of projects’ activities under the Program was strictly carried out. The Secretariat of the Program drawn up and submitted two lists of projects for approval to Leadership of Ministry of Science and Technology for selecting and supplementing projects

for implementation in 2012-2013 as well as two lists of projects for period of 2013-2014. Achieved results of projects under the Program were assessed and approved in compliance with current legal provisions, namely: organization of Evaluation Councils to assess and evaluate projects’ implementation costs to select additional projects to be implemented in periods of 2012-2013 and 2013-2014, including 15 projects for period of 2012-2013 (6 projects managed by central agencies in which 2 projects are on application of patents and 9 ones decentralized by the Government to localities for implementation); 42 projects for period of 2013-2014 (9 projects managed by central agencies and 33 ones decentralized by the Government to localities for implementation). Besides, 05 projects on application of patents were approved by professional Council. On this basis, the Program Office organized the contract signing ceremony with implementing agencies (for projects managed by central agencies) and decentralized contract of project management (for projects decentralized by the Government to localities for implementation) and made the first installment for 26 projects (for 12 projects managed by central agencies and 14 projects decentralized by the Government to localities for management). In addition, the Program Office organized

Việc kiểm tra, giám sát thực hiện các dự án thuộc Chương trình được triển khai theo kế hoạch và qua đó hướng dẫn các đơn vị chủ trì tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định như: Nghiệm thu cơ sở kết quả thực hiện dự án, gia hạn thời gian thực hiện dự án, điều chỉnh nội dung, kinh phí thực hiện dự án...

Đối với các dự án đã hoàn thành, Văn phòng Chương trình tổ chức nghiệm thu kết quả thực hiện (10 dự án) và hướng dẫn thủ tục thanh quyết toán kinh phí thực hiện đối với các dự án đã kết thúc, nghiệm thu.

Để đẩy mạnh các hoạt động thuộc Chương trình, trong thời gian tới sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình; tổ chức các đoàn tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm trong

và ngoài nước; hỗ trợ các địa phương tham gia hội chợ, triển lãm hàng đặc sản ở nước ngoài; tổ chức đánh giá hiệu quả các dự án đã kết thúc qua đó đưa ra giải pháp khắc phục những hạn chế, từ đó nâng cao hiệu quả xây dựng và triển khai dự án; triển khai hoạt động hỗ trợ xác lập quyền SHTT đối với các kết quả nghiên cứu; tăng cường hỗ trợ khai thác, áp dụng sáng chế; thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, thanh quyết toán các dự án để đảm bảo chất lượng và tiến độ triển khai Chương trình.

HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ



RESEARCH, TRAINING AND RAISING PUBLIC AWARENESS OF IP

Evaluation Councils to assess and estimate costs of projects and submitted for approval to the Leadership of the Ministry of Science and Technology, namely, Project on Building up and running the IP asset transaction floor of Hanoi University of Technology; Project on Women with creative activities; and Project on Viet Creativity.

Evaluation progress of projects under the Program was conducted as planned and through this progress; the following procedures were guided to implementing agencies in compliance with laws and regulations: procedures for evaluation and acceptance procedures at local level relating to results of projects, time extension of project's implementation, adjustment of contents and costs for the project implementation, etc.

With regard to completed projects, the Project Office conducted the final evaluation and acceptance over achieved results of 10 projects and provided guidance on settlement procedures relating to disbursement for project implementation.

To further promote activities under the Program 68 in the coming time, many activities would be further promoted, namely, development of information on the Program for dissemination; organization of study tours within Viet Nam and to abroad to learn experiences; support to localities to participate in international trade fairs and exhibitions on specialties; evaluation of effectiveness of completed projects to learn experience and shortcoming during implementation; implementation of IPRs establishment's activities for research results; promotion of application and exploitation of patents; enhancement of inspection, supervision, evaluation and settlement to ensure the quality and progress of projects.



**Thứ trưởng Bộ KH&CN Trần Văn Tùng và Trưởng đại diện JICA Việt Nam Tsuno Moto-
tori thay mặt Chính phủ hai nước ký kết Bản
ghi nhớ trong khuôn khổ Dự án Tăng cường
thực thi quyền SHTT tại Việt Nam**

Vice Minister of Science and Technology, Mr. Tran Van Tung and Chief Representative of JICA Viet Nam, Mr. Tsuno Moto-
tori, on behalf of the two Governments, signed the Record of Discussion in the framework of the Project Strengthening the enforcement of IPRs in Vietnam"



THỰC THI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1

**Giải quyết đơn khiếu nại,
hủy bỏ hiệu lực, chấm dứt
hiệu lực văn bằng bảo hộ**

Năm 2012, công tác giải quyết khiếu nại về xác lập quyền SHCN được thực hiện nghiêm túc, góp phần đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng đối với công tác xác lập quyền SHCN của cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước. Cục SHTT đã nhận được 1.353 đơn khiếu nại các loại liên quan đến Quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ, trong đó đối với nhãn hiệu là 1.288, kiểu dáng công nghiệp - 22, và sáng chế/giải pháp hữu ích - 43. Cục SHTT đã giải quyết được 675 đơn khiếu nại hợp lệ. Chất lượng giải quyết đơn khiếu nại ngày càng được nâng cao. Trong số các đơn khiếu nại đã được giải quyết, chỉ có 19 trường hợp người khiếu nại không chấp nhận Quyết định giải quyết của Cục và khiếu nại lên Bộ trưởng Bộ KH&CN và sau đó chỉ có hai trường hợp Quyết định giải quyết khiếu nại của Bộ trưởng không thống nhất với cách giải quyết của Cục. Bên cạnh đó, số lượng các vụ kiện hành chính tại Tòa Hành chính liên quan đến hoạt động thẩm định đơn đăng ký SHCN của Cục không nhiều (2 vụ).

Cục SHTT nhận được 184 đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực hoặc hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ do không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong năm 2012. Cục SHTT đã giải quyết được 32 đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực và 68 đơn đề nghị chấm dứt hiệu lực hợp lệ (tăng 12% so với năm 2011). Trong quá trình giải quyết, Cục SHTT đã xử lý được 553 công văn của các bên liên quan đưa ra những lập luận, ý kiến của mình.



INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS ENFORCEMENT AND APPEAL SETTLEMENT

1

Settlement of appeal, revocation and invalidation requests

In 2012, settlement of appeal requests concerning establishment of industrial property rights was strictly implemented, meeting increased needs of domestic and foreign individuals and organizations. NOIP received 1,353 appeals against the Office's decisions on granting protection titles in which 1,288 requests related to trademarks, 22 requests related to industrial designs, and 43 requests related to inventions/utility solutions. NOIP handled 675 valid appeals. The quality of settlement was further improved. There were only 19 requests against the Office's decisions submitted to the Minister of Science and Technology for the second instance appeal. Among the Minister's decisions, only 2 decisions were different with the NOIP's decisions. Besides, the number of cases relating to the Office's examination of industrial property applications at the Administrative Court was very small (only 2 cases).

NOIP received 184 requests for invalidation, cancellation of protection titles in 2012. Accordingly, NOIP examined 32 requests for invalidation and 68

ones for cancellation of protection titles (increased by 12% compared with year of 2011). In process of settlement of requests, NOIP handled 553 official letters of related agencies and provided the Office with their arguments and opinions concerning requests.

2

Coordination in industrial property rights enforcement activities

Industrial property rights enforcement has played a significant role in socio-economic development of the country and created the fair and competitive environment to boost production, protect consumers, and attract investors. Therefore, NOIP demonstrated its definitive view of consumer protection and against counterfeits at the sixth session of the Advisory Committee on Enforcement at WIPO headquarters in Geneva, Switzerland on December 19, 2012.

IPRs enforcement activities are required to ensure the rather high standard to comply with Viet Nam's international commitments. Therefore, NOIP has paid more attention to cooperation with IPRs enforcement

2

**Công tác phối hợp trong
thực thi quyền sở hữu công nghiệp**

Thực thi quyền SHCN có vai trò không nhỏ đối với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, qua đó tạo dựng môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh, thúc đẩy sản xuất, bảo vệ người tiêu dùng, tạo niềm tin cho các nhà đầu tư. Chính vì vậy, Cục SHTT đã thể hiện rõ quan điểm kiên quyết chống hàng giả và bảo vệ quyền SHTT trong Phiên họp lần thứ 6 ngày 19/12/2012 của Ủy ban tư vấn về thực thi quyền SHTT tại trụ sở của WIPO ở Geneva, Thụy Sĩ.

Hoạt động thực thi quyền SHTT đòi hỏi phải đảm bảo các yêu cầu khá cao theo các cam kết quốc tế của Việt Nam. Chính vì vậy, Cục SHTT dành sự quan tâm không nhỏ nhằm phối hợp với các cơ quan thực thi quyền SHTT đấu tranh với các hành vi xâm phạm, nhất là sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng xâm phạm quyền SHTT. Trên tinh thần đó, Cục trưởng Cục SHTT và Cục trưởng Cục Quản lý thị trường đã ký kết Quy chế phối hợp số 1364/QC-QLTT-SHTT ngày 12/10/2012 nhằm hỗ trợ lực lượng quản lý thị trường trong công tác chuyên môn liên quan đến SHTT, góp

phần nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh, phòng ngừa, xử lý các hành vi kinh doanh hàng giả và hàng xâm phạm quyền SHCN.

Cục SHTT tích cực tham gia các hoạt động thực thi quyền SHTT, điển hình là: Tham gia với tư cách thành viên của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 127/TW; tham gia Ban Công tác Chỉ thị 18... Không chỉ tham gia các hoạt động thực thi quyền SHTT, Cục SHTT còn đóng góp vào công tác xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật về bảo vệ quyền SHTT, điển hình là: Góp ý Dự thảo Nghị định "Xử phạt vi phạm hành chính" của Bộ Công Thương; góp ý Dự thảo Thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định số 97/2009/NĐ-CP...

Đặc biệt, Cục SHTT luôn sẵn sàng hỗ trợ các cơ quan thực thi quyền SHTT trong xử lý vi phạm thông qua việc cung cấp ý kiến chuyên môn về SHCN hay tập huấn, đào tạo về bảo vệ quyền SHTT nhằm nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ thực thi. Năm 2012, Cục đã cung cấp 112 ý kiến chuyên môn liên quan đến SHCN cho các cơ quan thực thi như: Công an, Quản lý thị trường, Sở KH&CN, Hải quan (trong đó có 3 ý kiến liên quan đến sáng chế, 82 ý kiến liên quan đến nhãn hiệu, và 27 ý kiến liên quan đến kiểu dáng công nghiệp).

**THỰC THI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI
VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**



Lễ ký biên bản thảo luận giữa Cục SHTT và đoàn công tác JICA trong khuôn khổ Dự án Tăng cường thực thi quyền SHTT tại Việt Nam

Signing Ceremony of Minutes of Meeting between NOIP and JICA concerning the Project on Strengthening the enforcement of IPRs in Viet Nam

agencies to combat IPRs infringing acts, in particular, the production and sale of infringing goods. In this spirit, the Director General of NOIP and the Director General of Market Surveillance Agency signed the Coordination Mechanism No. 1364/QC-QLTT-SHTT dated 12 October 2012 to support enforcement forces in their jobs concerning intellectual property and enhance the IPRs enforcement's efficiency against piracy and counterfeit goods.

NOIP actively participated in IPRs enforcement activities, namely, participation as member of the Office of the Steering Committee 127/TW; participation in the Working Group of Directive No.18, etc. Not only participating in IPRs enforcement activities, NOIP also contributed to drafting and improving policies, legislation on IPRs protection,

namely, providing comments on Draft Decree on "Handling of administrative violations" of Ministry of Industry and Trade; providing comments on Draft Circular on guiding Decree No. 97/2009/ND-CP, etc.

In particular, NOIP regularly supported enforcement agencies in dealing with infringements by providing professional opinions upon requests, organized training courses on IPRs protection to improve professional skills of enforcement staff. In 2012, NOIP provided 112 such comments on industrial property for enforcement agencies such as Economic Police, Market Surveillance Agency, Departments of Science and Technology, Customs (among them there were 3 comments on patents, 82 comments on trademarks and 27 comments on industrial designs).

Thứ trưởng Trần Văn Tùng, Cục trưởng Tạ Quang Minh và Giám đốc Sở KH&CN Hà Nội Lê Xuân Rao chủ trì Hội nghị toàn quốc về quản lý SHTT ngày 24 – 26/7/2012 tại Hà Nội

Vice Minister of Science and Technology, Mr. Tran Van Tung, NOIP's Director General, Mr. Ta Quang Minh and Hanoi DOST's Director General, Mr. Le Xuan Rao, co-chaired the National Conference on IP Administration (Hanoi, 24-26 July 2012)

Phó Cục trưởng Hoàng Văn Tân phát biểu khai mạc lớp tập huấn về SHTT cho cán bộ mới của các Sở KH&CN từ ngày 27 – 31/8/2012 tại Cục SHTT

NOIP's Deputy Director General, Mr. Hoang Van Tan delivered opening speech at the on-the-job Training on IPRs for new staff of DOSTs (NOIP, 27-31 August 2012)



QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP Ở ĐỊA PHƯƠNG

1

Tổ chức bộ máy và nhân lực quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp

Trong năm 2012, tình hình biến động nhân sự trong đội ngũ cán bộ quản lý SHCN tại các Sở KH&CN tuy có những ảnh hưởng nhất định tới công tác SHCN tại địa phương, nhưng điểm đáng mừng là số lượng các Sở KH&CN thành lập bộ phận chuyên trách về SHCN vẫn tiếp tục tăng dù không nhiều. Tính đến hết năm 2012, đã có 11 Sở KH&CN có bộ phận chuyên trách về SHCN.

2

Công tác xây dựng, ban hành văn bản pháp luật và chính sách, biện pháp quản lý hữu công nghiệp

Có thể thấy rất rõ rằng công tác xây dựng văn bản pháp luật hướng dẫn hoạt động quản lý nhà nước về

ADMINISTRATION OF INDUSTRIAL PROPERTY ACTIVITIES AT LOCALITIES



Các học viên và giảng viên của lớp tập huấn về SHTT cho cán bộ mới của các Sở KH&CN từ ngày 27 - 31/8/2012 tại Cục SHTT

Speakers and trainees of the on-the-job Training on IPRs for new staff of DOSTs (NOIP, 27-31 August 2012)

1

Organizational structure and human resources for the industrial property administration at localities

In 2012, industrial property activities at localities were affected certainly by some personnel changes in specialized industrial property staff of Departments of Science and Technology (DOSTs) but the good news was that the number of specialized divisions on industrial property established by DOSTs continuously increased (although not many). By the end of 2012, there were 11 DOSTs setting up such specialized divisions.

2

Formulation of policies, legal documents and measures of industrial property administration

It was very clear that in recent years, the formulation of legal documents guiding the State's administration of industrial property has been one of priorities of localities. Those promulgated documents focused mainly on the following issues: Implementation of the National Program for Supporting Development of Enterprises' IP Assets (5 documents), management of protected geographical indications (6 documents) and encouragement of creative activities (8 documents). The outstanding provinces in this regard are Ha Tinh, Binh Thuan and Ninh Thuan.

**Cục trưởng Tạ Quang Minh khai
giảng khóa đào tạo “Kỹ năng
thuyết trình và giảng bài về SHTT”
dành cho các cán bộ chuyên trách
SHTT của các địa phương
ngày 10-13/4/2012**

NOIP's Director General, Mr. Ta Quang Minh delivered opening remark at the training course “Presentation and Teaching Skills on IPRs” organized for IP specialized staff of DOSTs (10-13 April 2012)



SHCN là một trong những hoạt động nổi bật của các địa phương trong một vài năm gần đây. Các văn bản được ban hành tập trung chủ yếu vào các mảng công việc như: Triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ của địa phương giai đoạn II (5 văn bản), quản lý chỉ dẫn địa lý sau đăng ký xác lập quyền (6 văn bản) và khuyến khích hoạt động sáng tạo (8 văn bản). Các địa phương tiêu biểu trong công tác này là Hà Tĩnh, Bình Thuận và Ninh Thuận.

giảng viên các trường đại học tiếp tục được các địa phương chú trọng. Bên cạnh các nội dung quen thuộc, các nội dung mới như quản lý tài sản trí tuệ trong doanh nghiệp, phát triển tài sản trí tuệ đối với các kết quả nghiên cứu... cũng bắt đầu được đưa vào chương trình đào tạo với nhiều hình thức đa dạng, trong đó phải kể đến các địa phương như TP. Hồ Chí Minh, Bắc Giang, Hải Phòng, Cần Thơ, An Giang, Đồng Nai.

3

Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chính sách và pháp luật về sở hữu trí tuệ

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và đào tạo, tập huấn về SHTT ở các địa phương diễn ra rất sôi nổi với 128 lớp tập huấn, hội thảo, với sự tham gia của 9.727 lượt người. Hoạt động tuyên truyền đã thể hiện sự phân loại theo đối tượng rõ rệt, hình thức tuyên truyền cũng phong phú, đa dạng hơn, trong đó điển hình là các địa phương như Khánh Hòa, Nam Định, Phú Thọ... Một số địa phương có các hoạt động tuyên truyền tích cực nhân Ngày SHTT thế giới (26/4) là Bạc Liêu, Đồng Nai, Cao Bằng, Sơn La...

Các cuộc tập huấn nhằm bổ túc, nâng cao kiến thức cho các cán bộ cơ quan quản lý nhà nước, doanh nhân,

4

Công tác hướng dẫn xác lập, bảo vệ quyền hữu công nghiệp

Công tác hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xác lập và bảo vệ quyền SHCN tiếp tục là hoạt động thường xuyên của hầu hết các Sở KH&CN. Năm 2012, số lượt hướng dẫn ở các Sở KH&CN cũng tăng hơn so với năm trước, cụ thể: Hướng dẫn xác lập quyền: 4.184 lượt (so với 2.795 lượt năm 2011), hướng dẫn bảo vệ quyền: 991 lượt (so với 389 lượt năm 2011). Các địa phương hoạt động tích cực trong công tác này có thể kể đến là TP. Hồ Chí Minh, Bạc Liêu, Bến Tre, Bình Dương, Bình Thuận, Cần Thơ, Đà Nẵng, Đồng Nai, Đồng Tháp, Quảng Ninh.

5

Công tác xử lý xâm phạm quyền hữu công nghiệp

Việc xử lý xâm phạm quyền SHCN ở các địa phương tập trung phần lớn vào đối tượng hàng nhái, hàng giả về nhãn hiệu và xâm phạm kiểu dáng công nghiệp, với biện pháp xử phạt hành chính là chủ yếu. Việc phát hiện ra các

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP Ở ĐỊA PHƯƠNG

3

Dissemination and outreach activities on industrial property policies and legislation

Dissemination and outreach activities on IP legislation as well as training courses/on-the-job trainings on IPRs were held widely in localities with 128 training courses/workshops with the participation of 9,727 trainees. Dissemination activities were conducted by subject-matters in various methods; Provinces with such outstanding dissemination activities are Khanh Hoa, Nam Dinh, Phu Tho, etc. Some localities had intensive activities on the occasion of the World IP Day (26 April), such as Bac Lieu, Dong Nai, Cao Bang, Son La, etc.

Provinces also focused on organizing on-the-job trainings to update and develop the knowledge on IPRs for local government officials, enterprises, lecturers. Beside normal contents on IPRs, some new topics, such as management of enterprises' IP assets, development of IP assets relating to research results, etc. have been started to be included in training programs under various formats. Such provinces included Ho Chi Minh City, Bac Giang, Hai Phong, Can Tho, An Giang, and Dong Nai.

4

Guidance and consultations on establishment and enforcement of industrial property rights

Activities of consultation and support on establishment and enforcement of industrial property rights were conducted regularly by DOSTs of most provinces. In 2012, number of consultations conducted by DOSTs was higher than the year of 2011, namely, establishment of rights: 4,184 consultations (in comparison with 2,795 consultations in 2011), enforcement of rights: 991 consultations (in comparison with 389 consultations in 2011). Localities successfully conducted consultation and



Giám đốc Sở KH&CN tỉnh Sơn La Nguyễn Minh Đức, Phó Chủ tịch huyện Quỳnh Nhai Lưu Bình Khiêm và Phó Cục trưởng Cục SHTT Hoàng Văn Tân chủ trì buổi Tọa đàm về “Sáng tạo và Sáng kiến” ngày 17/4/2012 tại Sơn La

Son La DOST's Deputy Director General, Mr. Nguyen Minh Duc, Vice Chairman of Quynh Nhai District, Mr. Luu Binh Khiem and NOIP's Deputy Director General, Mr. Hoang Van Tan co-chaired the Discussion on “Creation and Innovation” (Son La, 17 April 2012)

support activities included Ho Chi Minh City, Bac Lieu, Ben Tre, Binh Duong, Binh Thuan, Can Tho, Da Nang, Dong Nai, Dong Thap, and Quang Ninh.

5

Handling of the infringement of industrial property rights

The handling of infringements of industrial property rights in localities focused on counterfeits of trademarks and industrial designs, mainly by using administrative measures. Those infringements were detected mostly by interdisciplinary inspection team on the prevention of infringements of industrial property rights. Leading DOSTs in this area included Dong Nai, Ha Nam, Quang Ninh and Ho Chi Minh City.

According to preliminary reports by localities, in 2012, 1,016 cases of trademark infringements were handled with total fine of 3,416,884,000 VND; 38 cases of industrial design infringements were handled with total fine of 154,245,000 VND; and 10 cases of invention infringements were handled with total fine of 120,550,000 VND.

hành vi xâm phạm ở các địa phương đa số đều thông qua đoàn kiểm tra liên ngành về phòng, chống xâm phạm quyền SHCN. Các Sở KH&CN đạt kết quả tốt trong hoạt động này bao gồm Đồng Nai, Hà Nam, Quảng Ninh, TP. Hồ Chí Minh.

Theo số liệu thống kê chưa đầy đủ từ các địa phương, trong năm vừa qua đã xử lý 1.016 vụ xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, phạt tiền 3.416.884.000 đồng; xử lý 38 vụ xâm phạm quyền đối với kiểu dáng công nghiệp, phạt tiền 154.245.000 đồng; và 10 vụ xâm phạm quyền đối với sáng chế, phạt tiền 120.550.000 đồng.

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP Ở ĐỊA PHƯƠNG

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

6

Hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy sáng kiến, sáng tạo

Hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy sáng kiến, sáng tạo tiếp tục được các địa phương triển khai thực hiện, trong đó nổi bật nhất là việc tổ chức các hội thi sáng tạo kỹ thuật nhằm ghi nhận những thành quả sáng tạo của các tác giả đem lại lợi ích kinh tế - xã hội cho đất nước.

Với Điều lệ Sáng kiến vừa được Chính phủ ban hành (theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP), hứa hẹn sẽ có những bước phát triển mới trong việc triển khai các biện pháp khuyến khích, hỗ trợ hoạt động sáng kiến, sáng tạo trong các tầng lớp nhân dân.

Về phần mình, Cục SHTT đã chủ trì thực hiện Đề án “Đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến, sáng chế của nhà nông”, nhằm đánh giá một cách chính xác vai trò, tác động của chính sách và hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN trong nông nghiệp, qua đó xác định các giải pháp thúc đẩy và phát huy hiệu quả tích cực của hoạt động sáng tạo của nhà nông, phục vụ cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Quản lý hoạt động dịch vụ đại diện SHCN đã đi vào nề nếp và được Cục SHTT dành nhiều sự quan tâm để hệ thống dịch vụ SHCN phát huy hiệu quả, hỗ trợ cho các hoạt động phát triển kinh tế của cả nước cũng như tại từng địa phương. Năm 2012, Cục SHTT đã cấp mới 38 chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện SHCN, cấp lại 2 chứng chỉ; ghi nhận 24 tổ chức đại diện SHCN mới, xóa tên 7 tổ chức, ghi nhận 14 tổ chức thay đổi tên, địa chỉ giao dịch, 26 lượt thay đổi người đại diện SHCN thuộc tổ chức (trong đó xóa tên 16 người, bổ sung 10 người).

Cũng trong năm này, Cục SHTT đã xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN (ISO 9001:2008) về các thủ tục đăng ký hoạt động đại diện SHCN và giám định SHCN.

6

**Support and promotion
of creative and innovative activities**

Promotion of creative and innovative activities was continuously implemented in localities, where the organization of technical innovation contests was the most outstanding to recognize creative results of authors contributing social-economic benefits to the country.

The Regulations on Innovation promulgated by the Government in 2012 (attached to Decree No. 13/2012/ND-CP) was potentially expected to bring new developments in promotion of creative and innovative activities of the public.

In its turn, NOIP has coordinated the Project on Assessment of Situation and Making Proposal of Measures on Promotion of Creative and Innovative Activities of Farmers in order to correctly assess the role and impacts of policies and the State's scientific and technological administration in agriculture, thereby to determining measures to promote and create the positive effects of innovative activities of farmers for the task of social - economic development.

INTELLECTUAL PROPERTY
ACTIVITIES AT LOCALITIES

ADMINISTRATION OF INDUSTRIAL PROPERTY AGENTS

Activities of administration of industrial property agents has been put into place and NOIP has paid more attention to promote efficiency of industrial property services for supporting economic developments of the country as well as of each locality. In 2012, NOIP issued 38 new certificates of industrial property representative and reissued 2 certificates; recording 24 new industrial property agents, deleting 7 organizations, recording changes of names and mailing addresses for 14 organizations, recording

26 changes of industrial property representatives of organizations (16 of which were the deletion of name of representatives and 10 were the addition of name to the organization's list of representatives).

Also in this year, NOIP developed and improved the quality management system in accordance with Viet Nam's Standard (TCVN) (ISO 9001:2008) regarding procedures on registration of industrial property representatives and assessment of industrial property rights.

SÁNG CHẾ VÀ GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

Đơn đăng ký sáng chế đã được nộp từ 1981 đến 2012

Bằng độc quyền sáng chế đã được cấp từ 1981 đến 2012

Đơn đăng ký giải pháp hữu ích đã được nộp từ 1989 đến 2012

Bằng độc quyền giải pháp hữu ích đã được cấp từ 1990 đến 2012

Đơn đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích nộp trực tiếp cho Cục Sở hữu trí tuệ theo nước xuất xứ/vùng lãnh thổ từ năm 2000 đến 2012

10 quốc gia có đơn đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích nộp trực tiếp nhiều nhất năm 2012

Mối tương quan giữa tổng sản phẩm quốc nội (GDP) và số đơn/bằng độc quyền sáng chế giai đoạn 2001 – 2012

54

PATENT AND UTILITY SOLUTION

Patent applications filed from 1981 to 2012

Patents granted from 1981 to 2012

Utility solution applications filed from 1989 to 2012

Utility solution patents granted from 1990 to 2012

Patent and utility solution applications directly filed with NOIP by country/territory of origin from 2000 to 2012

Top ten countries by numbers of invention and utility solution applications filed directly with NOIP in 2012

The correlation between GDP and invention applications/patents during 2001-2012

Kiểu Dáng Công Nghiệp

Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp đã được nộp từ 1988 đến 2012

Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đã được cấp từ 1989 đến 2012

64

INDUSTRIAL DESIGN

Industrial design applications filed from 1988 to 2012

Industrial design patents granted from 1989 to 2012

NHÂN HIỆU

Đơn đăng ký nhãn hiệu quốc gia đã được nộp từ 1982 đến 2012

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã được cấp từ 1982 đến 2012

Đơn đăng ký nhãn hiệu theo nước xuất xứ (bao gồm đơn nộp trực tiếp cho Cục Sở hữu trí tuệ và thông qua Văn phòng quốc tế của WIPO), từ năm 2005 đến 2012

Đơn đăng ký nhãn hiệu nộp trực tiếp cho Cục Sở hữu trí tuệ theo nhóm hàng hoá/dịch vụ từ 2000 đến 2012

66

TRADEMARK

National trademark applications filed from 1982 to 2012

Trademark certificates granted from 1982 to 2012

Trademark applications by country of origin (including applications directly filed with NOIP and through WIPO International Bureau) from 2005 to 2012

Trademark applications directly filed with NOIP by class of goods/services from 2000 to 2012

PHỤ LỤC
THỐNG KÊ

STATISTICS

CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

Đơn đăng ký và giấy chứng nhận chỉ dẫn địa lý nộp vào Cục SHTT từ 2001 - 2012

74

GEOGRAPHICAL INDICATION

Geographical indication applications filed with NOIP and certificates granted from 2001 to 2012

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng theo chủ thể

Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng theo đối tượng

Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu theo chủ thể

Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu theo đối tượng

76

TRANSFER OF INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS

Licensing contracts by holders

Licensing contracts by subject matters

Assignment contracts by holders

Assignment contracts by subject matters

GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Đơn khiếu nại về việc cấp văn bằng bảo hộ

79

SETTLEMENT OF INDUSTRIAL PROPERTY APPEALS

Appeals against granting of protection titles



ĐƠN ĐĂNG KÝ SÁNG CHẾ
ĐÃ ĐƯỢC NỘP TỪ 1981 ĐẾN 2012

PATENT APPLICATIONS FILED FROM 1981 TO 2012

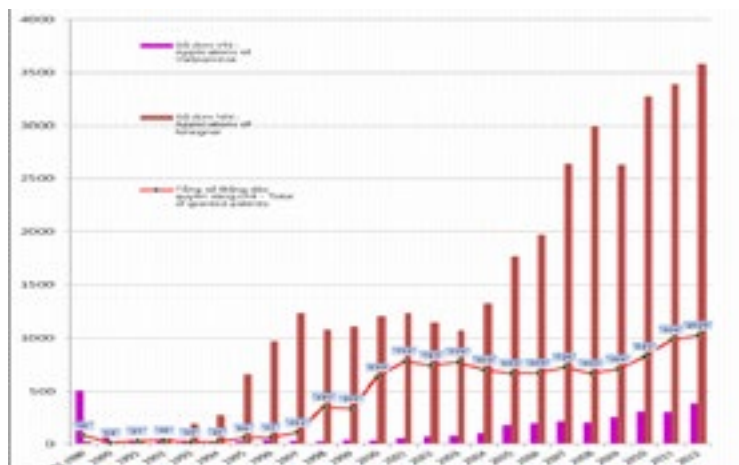
Năm Year	Số đơn đăng ký sáng chế đã được nộp Filed patent applications		
	Người nộp đơn Việt Nam (VN) by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài (NN) by the foreigner	Tổng số Total
1981-1988	453	7	460
1989	53	18	71
1990	62	17	79
1991	39	25	64
1992	34	49	83
1993	33	194	227
1994	22	270	292
1995	23	659	682
1996	37	971	1008
1997	30	1234	1264
1998	25	1080	1105
1999	35	1107	1142
2000	34	1205	1239
2001	52	1234	1286
2002	69	1142	1211
2003	78	1072	1150
2004	103	1328	1431
2005	180	1767	1947
2006	196	1970	2166
2007	219	2641	2860
2008	204	2995	3199
2009	258	2632	2890
2010	306	3276	3582
2011	301	3387	3688
2012	382	3577	3959
Tổng số Total	3228	33857	37085

* Thời điểm để lấy số liệu thống kê tính đến 31/12/2012
Statistics is calculated up to 31 December 2012



**BẢNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ
ĐÃ ĐƯỢC CẤP TỪ 1981 ĐẾN 2012**

PATENTS GRANTED FROM 1981 TO 2012



Biểu đồ số lượng đơn đăng ký và bằng độc quyền sáng chế được cấp từ năm 1981 - 2012
Patent applications and patents granted for invention from 1981 to 2012

Năm Year	Số bằng độc quyền sáng chế đã được cấp Granted patents		
	Người nộp đơn Việt Nam (VN) by the Vietnamese (VN)	Người nộp đơn nước ngoài (NN) by the foreigner (NN)	Tổng số Total
1981 - 1989	74	7	81
1990	11	3	14
1991	14	13	27
1992	19	16	35
1993	3	13	16
1994	5	14	19
1995	3	53	56
1996	4	58	62
1997	0	111	111
1998	5	343	348
1999	13	322	335
2000	10	620	630
2001	7	776	783
2002	9	734	743
2003	17	757	774
2004	22	676	698
2005	27	641	668
2006	44	625	669
2007	34	691	725
2008	39	627	666
2009	29	677	706
2010	29	793	822
2011	40	945	985
2012	45	980	1025
Tổng số Total	503	10495	10998



SÁNG CHẾ VÀ GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

PATENT AND UTILITY SOLUTION

ĐƠN ĐĂNG KÝ GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

ĐÃ ĐƯỢC NỘP TỪ 1989 ĐẾN 2012

UTILITY SOLUTION APPLICATIONS

FILED FROM 1989 TO 2012

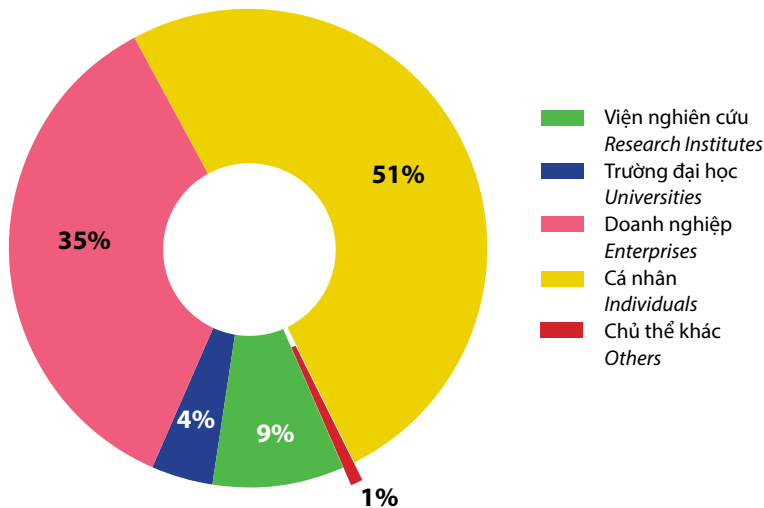


Năm Year	Số đơn đăng ký giải pháp hữu ích đã được nộp Filed utility solution applications		
	Người nộp đơn Việt Nam (VN) by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài (NN) by the foreigner	Tổng số Total
1989	25		25
1990	39	25	64
1991	52	01	53
1992	32	01	33
1993	38	20	58
1994	34	24	58
1995	26	39	65
1996	41	38	79
1997	24	42	66
1998	15	13	28
1999	28	14	42
2000	35	58	93
2001	35	47	82
2002	67	64	131
2003	76	51	127
2004	103	62	165
2005	182	66	248
2006	160	76	236
2007	120	100	220
2008	116	168	284
2009	133	120	253
2010	215	84	299
2011	193	114	307
2012	198	100	298
Tổng số Total	1987	1327	3314

**BẢNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH
ĐÃ ĐƯỢC CẤP TỪ 1990 ĐẾN 2012**

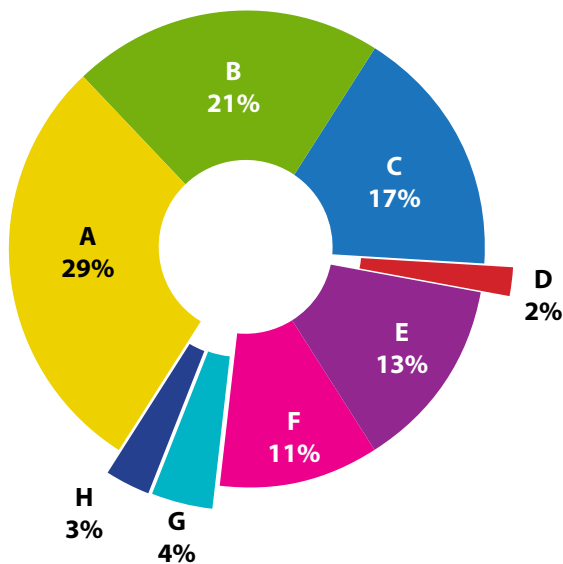
UTILITY SOLUTION PATENTS GRANTED FROM 1990 TO 2012

Năm Year	Số bằng độc quyền giải pháp hữu ích đã được cấp Granted utility solution patents		
	Người nộp đơn Việt Nam (VN) by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài (NN) by the foreigner	Tổng số Total
1990	23		23
1991	44	1	45
1992	23	1	24
1993	9	1	10
1994	18	9	27
1995	8	16	24
1996	5	6	11
1997	8	12	20
1998	3	14	17
1999	6	12	18
2000	10	13	23
2001	17	9	26
2002	21	26	47
2003	28	27	55
2004	44	25	69
2005	41	33	74
2006	45	25	70
2007	49	36	85
2008	48	27	75
2009	45	19	64
2010	35	23	58
2011	46	23	69
2012	59	28	87
Tổng số Total	635	386	1021



Biểu đồ bằng độc quyền sáng chế và giải pháp hữu ích của người nộp đơn Việt Nam từ năm 1995 - 2012 theo chủ thể

Granted patents for inventions and utility solutions of the Vietnamese by holders from 1995 to 2012 by holders

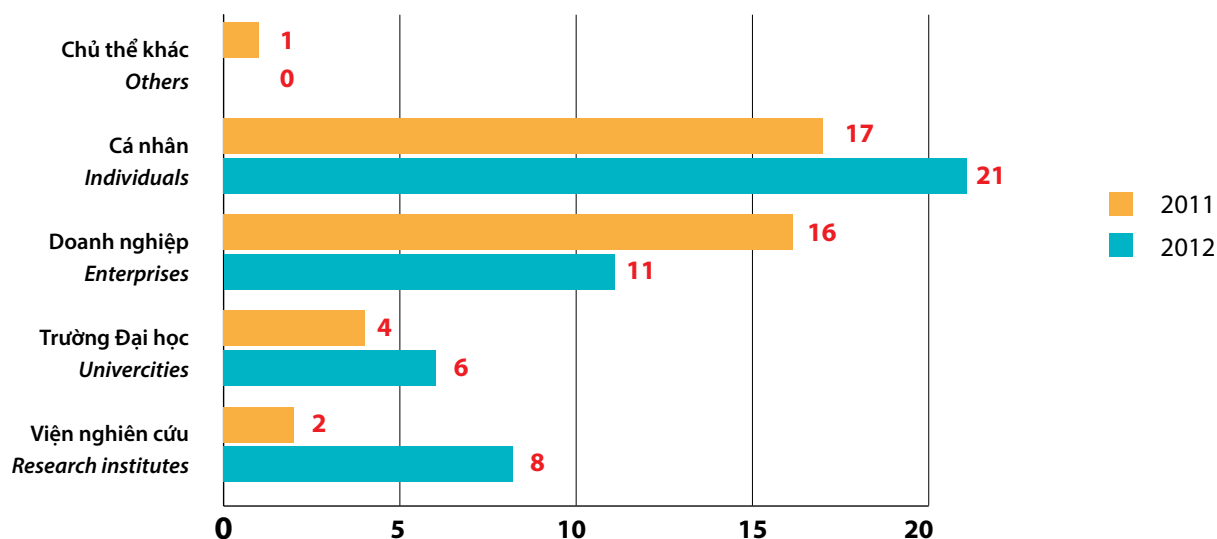


Biểu đồ bằng độc quyền sáng chế và giải pháp hữu ích của người nộp đơn Việt Nam từ năm 1995 - 2012 theo Phân loại sáng chế quốc tế (IPC)

Granted patents for inventions and utility solutions of the Vietnamese from 1995 to 2012 by IPC

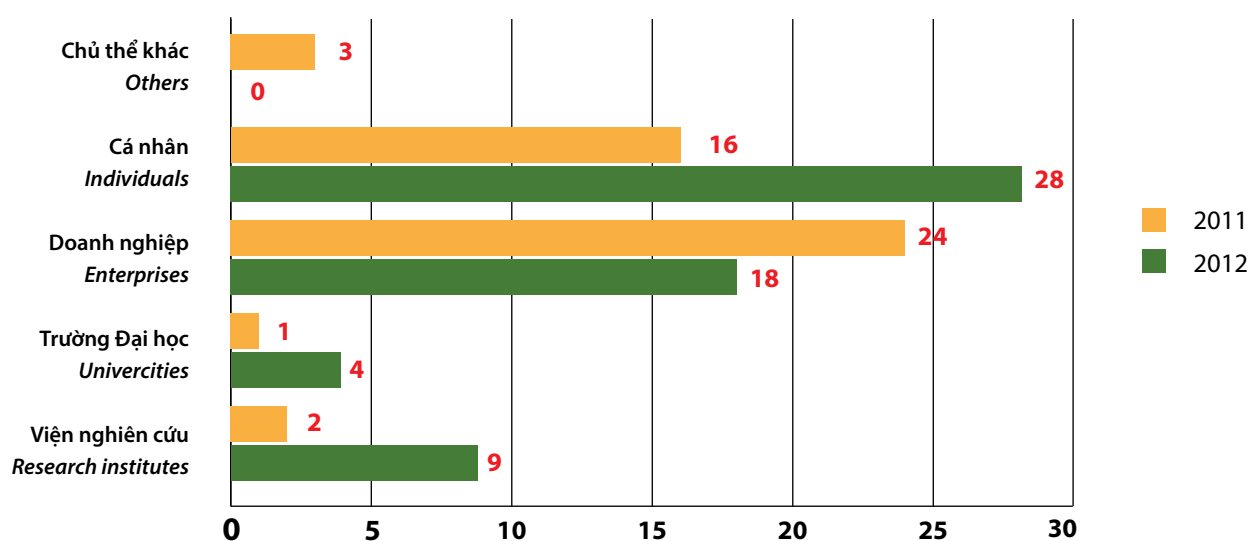
- A Các nhu cầu của đời sống con người
Human necessities
- B Các quy trình công nghệ; giao thông vận tải
Performing operations; transporting
- C Hóa học; luyện kim
Chemistry; metallurgy
- D Dệt; giấy
Textiles; paper
- E Công trình xây dựng cố định

- F Cơ khí; chiếu sáng; cấp nhiệt; vũ khí; kỹ thuật nổ
Mechanical engineering; lighting; heating; weapons; blasting
- G Vật lý - *Physics*
- H Điện - *Electricity*



Biểu đồ số lượng bằng độc quyền sáng chế của người nộp đơn Việt Nam năm 2012 so với năm 2011 theo chủ thể

Granted patents for invention of the Vietnamese by holders in 2012 in comparison with 2011



Biểu đồ bằng độc quyền giải pháp hữu ích của người nộp đơn Việt Nam năm 2012 so với năm 2011 theo chủ thể

Granted patents for utility solutions of the Vietnamese by holders in 2012 in comparison with 2011

**ĐƠN ĐĂNG KÝ SÁNG CHẾ VÀ GIẢI PHÁP HỮU ÍCH NỘP
TRỰC TIẾP CHO CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THEO NƯỚC
XUẤT XỨ/VÙNG LÃNH THỔ TỪ NĂM 2000 ĐẾN 2012**

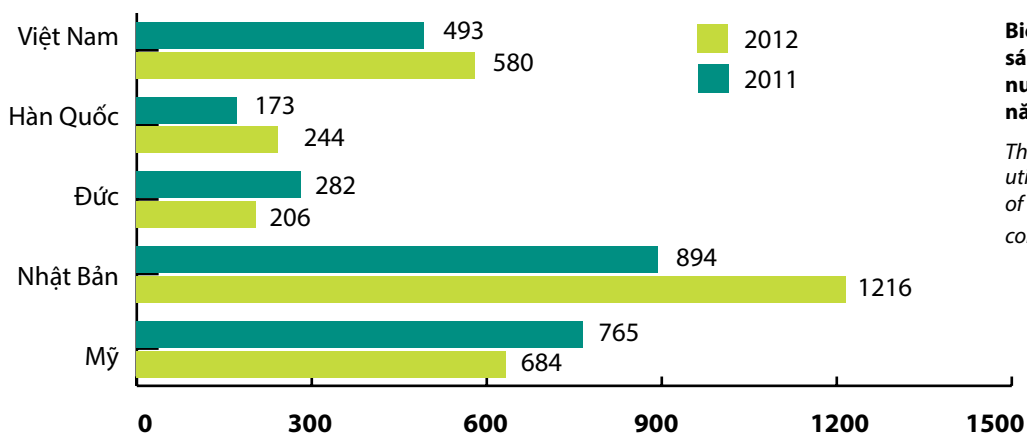
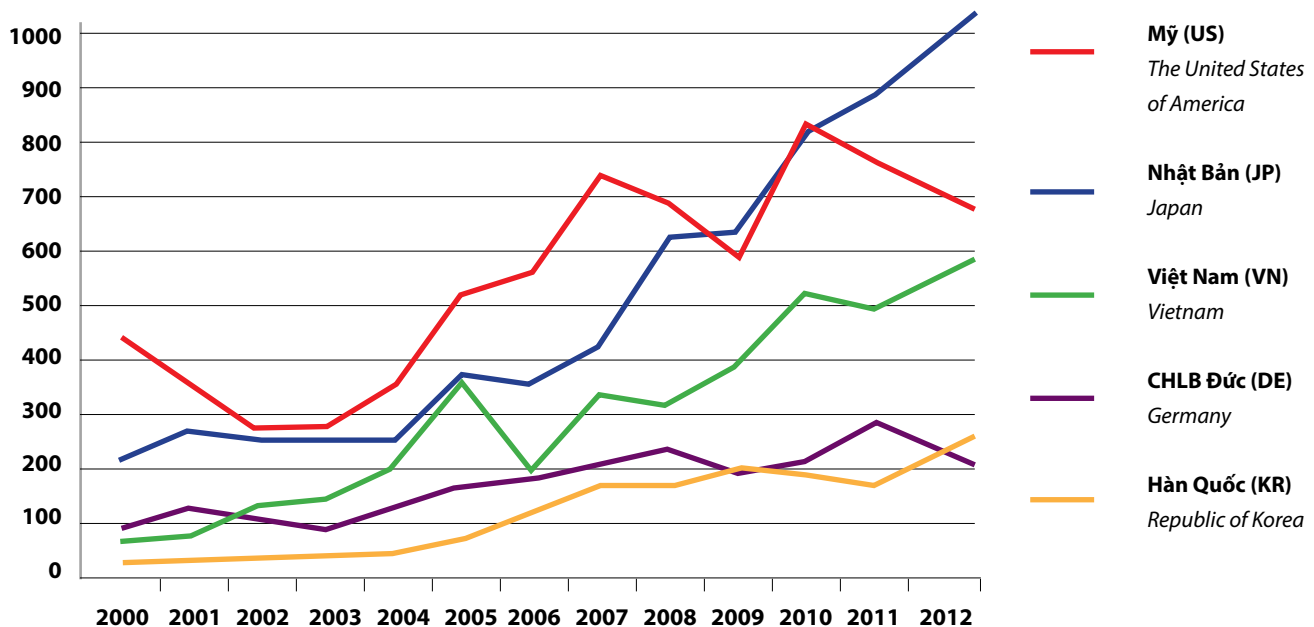
PATENT AND UTILITY SOLUTION APPLICATIONS DIRECTLY
FILED WITH NOIP BY COUNTRY/TERRITORY OF ORIGIN
FROM 2000 TO 2012



Nước /vùng lãnh thổ xuất xứ Country/Territory of Origin	Năm Year	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012
Ôxtrâyli														
Australia (AU)		18	20	15	21	30	31	31	39	61	36	41	53	28
Bỉ (BE)														
Belgium		17	23	15	16	24	28	46	84	80	58	53	45	47
Canada (CA)														
Canada		11	10	11	5	25	14	13	16	18	8	17	28	24
Thụy Sĩ (CH)														
Switzerland		51	62	0	59	97	93	56	107	135	118	153	154	200
Trung Quốc (CN)														
China		29	86	15	18	10	19	27	63	87	117	139	150	142
CHLB Đức (DE)														
Germany		90	129	119	91	134	165	185	215	235	195	216	282	206
Đan Mạch (DK)														
Denmark		11	15	11	16	25	17	33	30	45	33	35	48	19
Pháp (FR)														
France		88	69	58	40	43	74	79	92	120	107	140	144	138
Anh (GB)														
Great Britain		59	62	34	45	31	61	70	83	98	59	71	63	63
Italia (IT)														
Italy		3	8	17	11	27	23	30	34	35	44	41	47	43
Nhật (JP)														
Japan		218	271	257	261	257	376	357	425	632	632	823	894	1216
Hàn Quốc (KR)														
Republic of Korea		29	36	41	47	50	67	112	174	175	195	191	173	244
Hà Lan (NL)														
Netherlands		65	52	80	37	59	66	68	117	113	107	98	118	96
Na Uy (NO)														
Norway		7	10	7	7	7	7	16	9	14	13	10	9	19
Thụy Điển (SE)														
Sweden		18	11	6	1	2	9	11	10	19	13	51	35	29
Đài Loan (TW)														
Chinese Taipei		47		92	73	106	142	137	247	321	192	202	187	181
Mỹ (US)														
The United States of America		437	349	277	278	356	523	564	738	692	595	832	765	684
Việt Nam (VN)														
Vietnam		69	85	134	149	206	362	196	339	320	391	521	493	580
Các nước khác														
Other countries/territories		65	70	153	102	107	116	371	763	283	230	247	307	298
Tổng số (Total)		1332	1368	1342	1277	1596	2195	2402	3585	3483	3143	3881	3995	4257

Biểu đồ về sự gia tăng đơn đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích của một số nước có đơn nộp nhiều nhất trong giai đoạn 2000-2012

The increase in invention and utility solution applications of top countries during 2000-2012



Biểu đồ số lượng đơn đăng ký sáng chế và GPHI của một số nước có đơn nộp nhiều nhất năm 2012 so với năm 2011

The increase in invention and utility solution applications of top countries in 2012 in comparison with 2011

**10 QUỐC GIA CÓ ĐƠN ĐĂNG KÝ SÁNG CHẾ
VÀ GIẢI PHÁP HỮU ÍCH NỘP TRỰC TIẾP
NHIỀU NHẤT NĂM 2012**

TOP TEN COUNTRIES BY NUMBERS OF
INVENTION AND UTILITY SOLUTION
APPLICATIONS FILED DIRECTLY WITH NOIP IN
2012

STT No	Tên nước/vùng lãnh thổ <i>Country/Territory of origin</i>	Tổng số đơn nộp <i>Number of applications</i>	Đơn sáng chế <i>Invention Applications</i>	Đơn GPHI <i>Utility Solution Applications</i>
1	Nhật Bản (JP) Japan	1216	1212	4
2	Mỹ (US) The United States of America	684	676	8
3	Việt Nam (VN) Vietnam	580	382	198
4	Hàn Quốc (KR) Republic of Korea	244	242	2
5	CHLB Đức (DE) Germany	206	206	0
6	Thụy Sĩ (CH) Switzerland	200	199	1
7	Đài Loan (TW) Chinese Taipei	181	120	61
8	Trung Quốc (CN) China	142	136	6
9	Pháp (FR) France	138	138	0
10	Hà Lan (NL) Netherlands	96	96	0

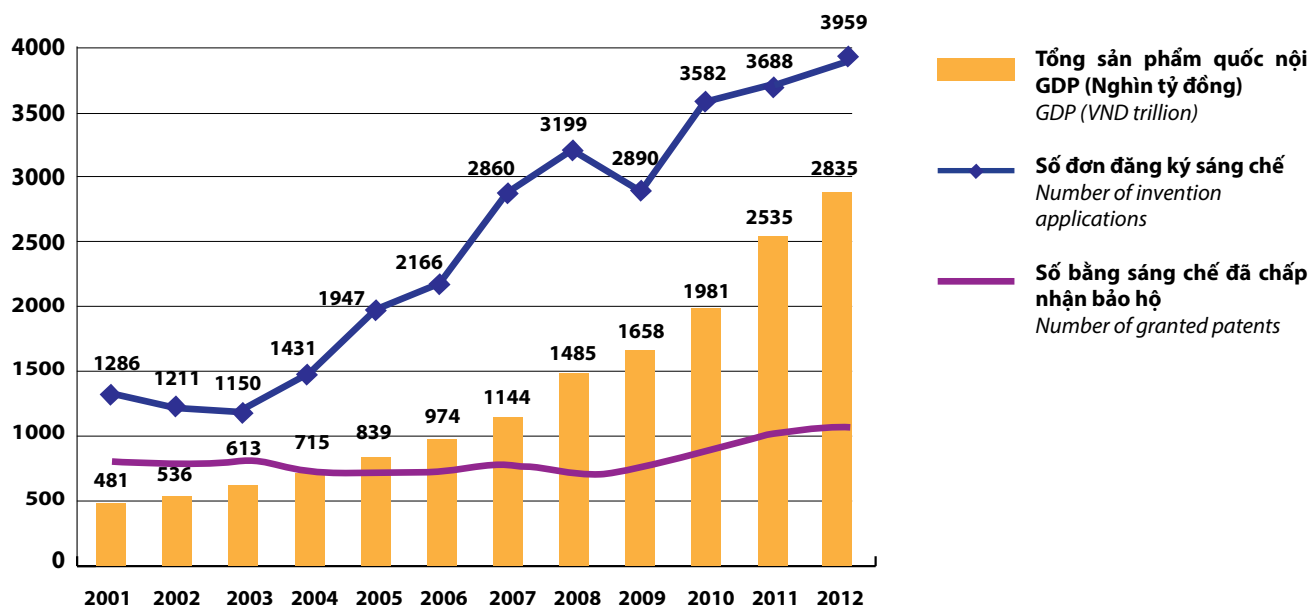


MỐI TƯƠNG QUAN GIỮA TỔNG SẢN PHẨM QUỐC NỘI (GDP) VÀ SỐ ĐƠN, BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ GIAI ĐOẠN 2001 – 2012

THE CORRELATION BETWEEN GDP AND INVENTION APPLICATIONS/PATENTS DURING 2001-2012

	Số đơn đăng ký sáng chế <i>Number of invention applications</i>	Số bằng độc quyền sáng chế <i>Number of patents</i>	Tổng sản phẩm quốc nội GDP (Nghìn tỷ đồng) <i>GDP (VND trillion)</i>
2001	1286	783	481
2002	1211	743	536
2003	1150	774	613
2004	1431	698	715
2005	1947	668	839
2006	2166	669	974
2007	2860	725	1144
2008	3199	666	1485
2009	2890	706	1658
2010	3582	822	1981
2011	3688	985	2535
2012	3959	1025	2835

Nguồn GDP: Trích từ số liệu đăng trên trang web của Tổng cục Thống kê - <http://www.gso.gov.vn>
(Source: statistics on the General Statistics Office's website - <http://www.gso.gov.vn>)

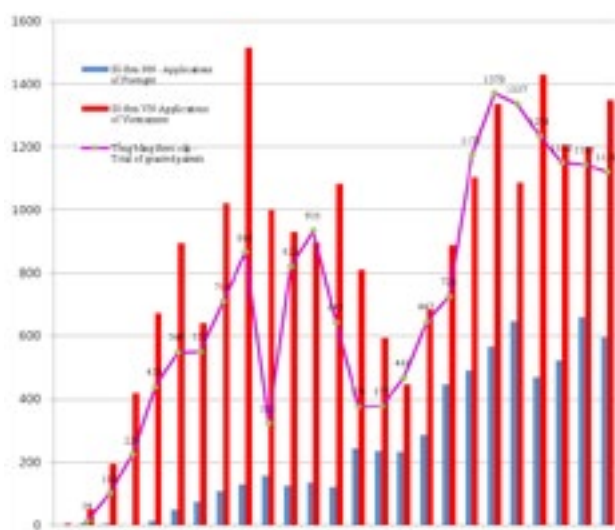


**ĐƠN ĐĂNG KÝ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP
ĐÃ ĐƯỢC NỘP TỪ 1988 ĐẾN 2012**

INDUSTRIAL DESIGN APPLICATIONS FILED
FROM 1988 TO 2012



Năm Year	Số đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp đã được nộp Filed industrial design applications		
	Người nộp đơn Việt Nam (VN) by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài (NN) by the foreigner	Tổng số Total
1988	6		6
1989	52	8	60
1990	194	6	200
1991	420	2	422
1992	674	14	688
1993	896	50	946
1994	643	73	716
1995	1023	108	1131
1996	1516	131	1647
1997	999	157	1156
1998	931	126	1057
1999	899	137	1036
2000	1084	119	1203
2001	810	242	1052
2002	595	235	830
2003	447	233	680
2004	686	286	972
2005	889	446	1335
2006	1105	490	1595
2007	1338	567	1905
2008	1088	648	1736
2009	1430	469	1899
2010	1207	523	1730
2011	1200	661	1861
2012	1349	597	1946
Tổng số Total	21481	6328	27809



BẢNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP ĐÃ ĐƯỢC CẤP TỪ 1989 ĐẾN 2012

INDUSTRIAL DESIGN PATENTS GRANTED FROM
1989 TO 2012

Biểu đồ về số lượng đơn và
bằng kiểu dáng công nghiệp
từ năm

1988 đến 2012

Industrial design applications and
granted patents from 1988 to 2012

Năm Year	Số bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đã được cấp Granted industrial design patents		
	Người nộp đơn Việt Nam (VN) by the Vietnamese	Người nộp đơn nước ngoài (NN) by the foreigner	Tổng số Total
1989	14		14
1990	91	9	100
1991	219	5	224
1992	433	6	439
1993	528	21	549
1994	524	27	551
1995	626	85	711
1996	798	68	866
1997	261	62	323
1998	728	94	822
1999	841	94	935
2000	526	119	645
2001	333	43	376
2002	368	9	377
2003	359	109	468
2004	412	235	647
2005	508	218	726
2006	678	497	1175
2007	896	474	1370
2008	908	429	1337
2009	747	489	1236
2010	832	320	1152
2011	807	338	1145
2012	681	440	1121
Tổng số Total	13118	4191	17309



NHÃN HIỆU

TRADEMARK

**ĐƠN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU QUỐC GIA
ĐÃ ĐƯỢC NỘP TỪ 1982 ĐẾN 2012**

NATIONAL TRADEMARK APPLICATIONS
FILED FROM 1982 TO 2012

Năm <i>Year</i>	Đơn đăng ký nhãn hiệu quốc gia đã được nộp <i>Filed national trademark applications</i>		
	Người nộp đơn Việt Nam (VN) <i>by the Vietnamese</i>	Người nộp đơn nước ngoài (NN) <i>by the foreigner</i>	Tổng số <i>Total</i>
1982-1988	461	773	1234
1989	255	232	487
1990	890	592	1482
1991	1747	613	2360
1992	1595	3022	4617
1993	2270	3866	6136
1994	1419	2712	4131
1995	2217	3416	5633
1996	2323	3118	5441
1997	1645	3165	4810
1998	1614	2028	3642
1999	2380	1786	4166
2000	3483	2399	5882
2001	3095	3250	6345
2002	6560	2258	8818
2003	8599	3536	12135
2004	10641	4275	14916
2005	12884	5134	18018
2006	16071	6987	23058
2007	19653	7457	27110
2008	20831	6882	27713
2009	22378	6299	28677
2010	21204	6719	27923
2011	22402	5835	28237
2012	22838	6740	29578
Tổng số <i>Total</i>	209455	93094	302550



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU
ĐÃ ĐƯỢC CẤP TỪ 1982 ĐẾN 2012**
TRADEMARK CERTIFICATES GRANTED FROM
1982 TO 2012

Năm <i>Year</i>	Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đã được cấp <i>Granted trademark certificates</i>		
	Người nộp đơn Việt Nam (VN) <i>by the Vietnamese</i>	Người nộp đơn nước ngoài (NN) <i>by the foreigner</i>	Tổng số <i>Total</i>
1982-1989	380	1170	1550
1990	423	265	688
1991	1525	388	1913
1992	1487	1821	3308
1993	1395	2137	3532
1994	1744	2342	4086
1995	1627	2965	4592
1996	1383	2548	3931
1997	980	1506	2486
1998	1095	2016	3111
1999	1299	2499	3798
2000	1423	1453	2876
2001	2085	1554	3639
2002	3386	1814	5200
2003	4907	2243	7150
2004	5444	2156	7600
2005	6427	3333	9760
2006	6335	2505	8840
2007	10660	5200	15860
2008	15826	7464	23290
2009	16231	6499	22730
2010	12313	4207	16520
2011	15502	5938	21440
2012	14976	5066	20042
Tổng số Total	128855	69090	197945



ĐƠN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU THEO NƯỚC XUẤT XỨ (BAO GỒM ĐƠN NỘP TRỰC TIẾP CHO CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ THÔNG QUA VĂN PHÒNG QUỐC TẾ CỦA WIPO), TỪ NĂM 2005 ĐẾN 2012
TRADEMARK APPLICATIONS BY COUNTRY OF ORIGIN (INCLUDING APPLICATIONS DIRECTLY FILED WITH NOIP AND THROUGH WIPO INTERNATIONAL BUREAU) FROM 2005 TO 2012

Năm (Year)	2005		2006		2007		
Nước/Vùng lãnh thổ Country/Territory of origin	Đơn nộp trực tiếp Direct applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct applications	Đơn nộp gián tiếp Indirect applications	Đơn nộp trực tiếp Direct applications
Áo (AT) Austria		34		52	4	36	2
Ôxtrâyliã (AU) Australia	64		10	10	118	64	70
Canada (CA) Canada	43		5		65		90
Thụy Sĩ (CH) Switzerland	41	268	270	424	77	446	94
Trung Quốc (CN) China	182	339	2	392	355	393	337
CH Séc (CZ) Czech Republic	1	3		25	22	26	21
CHLB Đức (DE) Germany	42	415	58	568	64	656	65
Đan Mạch (DK) Denmark	28	4		22	13	33	4
Tây Ban Nha (ES) Spain	7	57		67	12	95	4
Pháp (FR) France	118	361		463	142	506	143
Anh (GB) Great Britain	191	4	12	19	179	106	165
Ấn Độ (IN) India	604				906		993
Italia (IT) Italy	40	174	2	336	51	400	25
Nhật Bản (JP) Japan	462	30	361	38	490	129	615
Hàn Quốc (KR) Republic of Korea	597	6	31	6	1247		1045
Malaysia (MY) Malaysia	147		1		195		192
Hà Lan (NL) Netherlands	106	89	89		150		94
Thụy Điển (SE) Sweden	20			5	13	20	11
Singapore (SG) Singapore	331	4		8	388	45	430
LB Nga (RU) Russia Federation	2	24	5	68	31	104	19
Thái Lan (TH) Thailand	225				307		241
Mỹ (US) The United States of America	1127	6	1268				1112
Việt Nam (VN) Vietnam	12884		16071		19653		20930
Các nước khác Other countries/territories	17	1818		17			

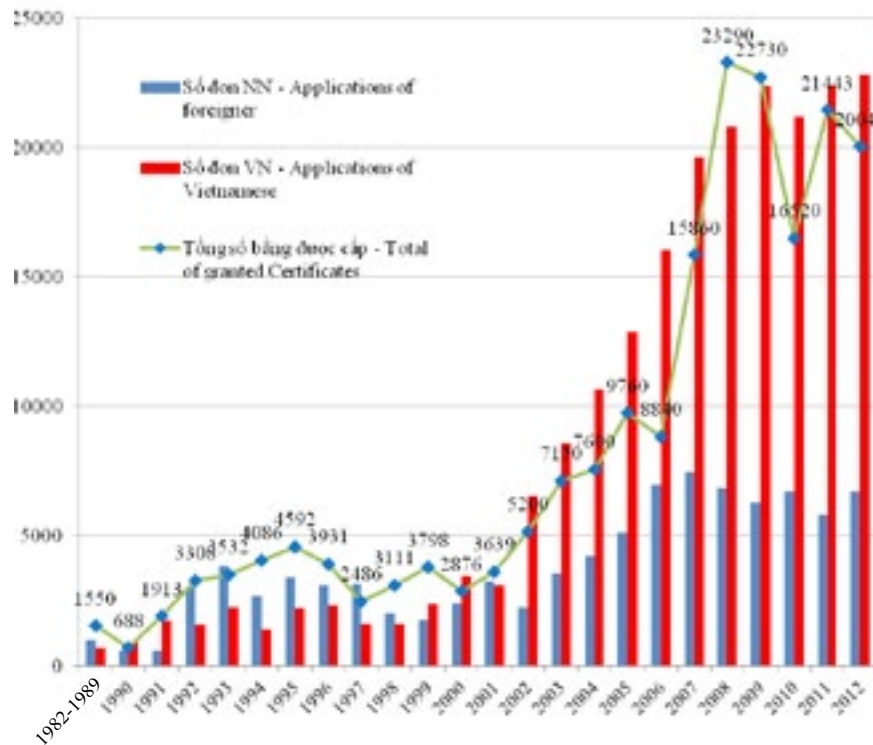


NHÃN HIỆU 68

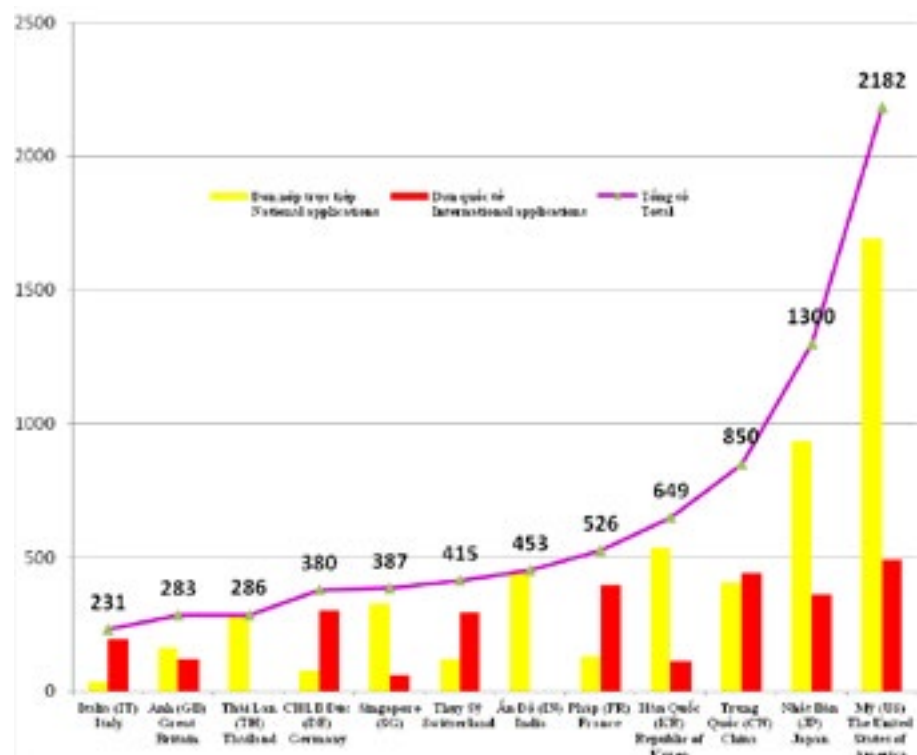
TRADEMARK 69

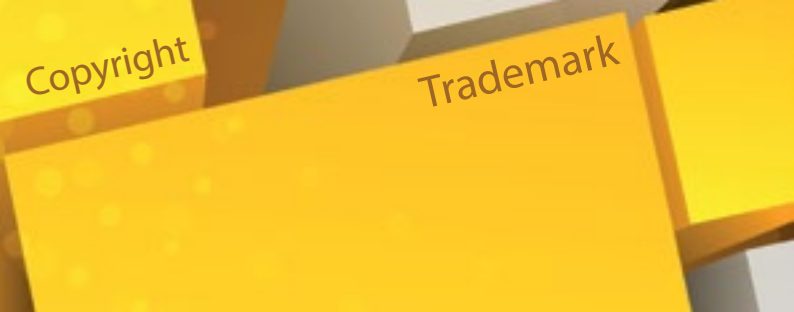
2008		2009		2010		2011		2012	
	Đơn nộp gián tiếp <i>Indirect applications</i>	Đơn nộp trực tiếp <i>Direct applications</i>	Đơn nộp gián tiếp <i>Indirect applications</i>	Đơn nộp trực tiếp <i>Direct applications</i>	Đơn nộp gián tiếp <i>Indirect applications</i>	Đơn nộp trực tiếp <i>Direct applications</i>	Đơn nộp gián tiếp <i>Indirect applications</i>	Đơn nộp trực tiếp <i>Direct applications</i>	Đơn nộp gián tiếp <i>Indirect applications</i>
	17	1	24	1	28		58	4	35
	88	74	69	84	61	71	95	63	65
	81	99		51		108	3	47	0
	295	116	324	76	299	105	408	119	296
	491	309	369	323	457	312	637	408	442
	20	3	12	4	15	4	37	1	10
	299	43	350	54	323	53	700	79	301
	25	8	19	13	25	6	53	8	38
	27	3	37	18	47	24	104	29	65
	359	91	320	120	369	79	554	129	397
	188	101	101	159	61	136	208	163	120
	764	858		870		362		453	0
	123	52	128	63	161	41	337	37	194
	649	508	182	622	227	720	381	937	363
	851	1083	47	1071	72	517	124	537	112
	161	238		174		180	3	223	0
	135	110		110		97	120	94	0
	19	11	13	13	12	8	43	17	18
	417	286	75	379	56	268	127	327	60
	47	14	60	12	57	7	109	8	98
	209	241		188		218	1	286	0
	1156	954	253	1235	344	1386	585	1692	490
		22378		21204		22402		22838	
		1096	544	1179	1622	1133	570	1079	942

Biểu đồ về số lượng đơn đăng ký và giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu từ năm 1982 đến 2012
Trademark applications and granted trademark certificates from 1982 to 2012



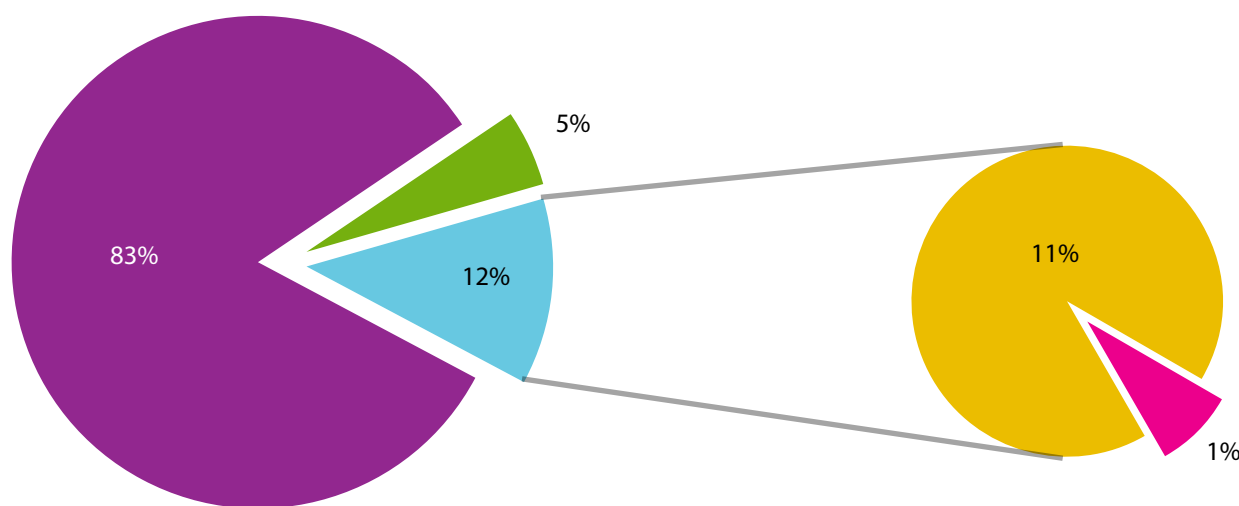
Biểu đồ về đơn đăng ký nhãn hiệu của những nước ngoài có đơn nộp nhiều nhất năm 2012
Number of trademark applications by top foreign countries in 2012





NHÃN HIỆU 70

TRADEMARK 71



Biểu đồ về tỷ lệ các loại đơn đăng ký SHCN nộp trực tiếp năm 2012

Direct applications broken down by subject matters in 2012

-  **Nhãn hiệu**
Trademarks (83%)
-  **Kiểu dáng công nghiệp**
Industrial designs (5%)
-  **Giải pháp hữu ích**
Utility Solutions (1%)
-  **Sáng chế/GPHI**
Inventions/Utility solutions (11%)



**ĐƠN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU NỘP TRỰC TIẾP
CHO CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THEO NHÓM HÀNG
HOÁ/DỊCH VỤ TỪ 2000 ĐẾN 2012**

TRADEMARK APPLICATIONS DIRECTLY FILED
WITH NOIP BY CLASS OF GOODS/SERVICES
FROM 2000 TO 2012

Nhóm hàng hoá/dịch vụ <i>Class of goods/ services</i>	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012
01	194	177	273	343	356	397	485	706	742	804	744	907	1058
02	77	138	251	216	321	405	351	465	382	486	365	521	507
03	410	453	536	807	836	921	1078	1301	1320	1523	1634	1654	1988
04	61	51	66	60	87	108	100	182	200	184	228	276	244
05	1166	1415	1629	2928	4169	5756	7759	9157	10119	9601	8302	6934	7177
06	146	145	202	230	346	353	440	558	586	602	758	787	883
07	155	216	300	353	452	479	565	1	650	693	792	886	927
08	67	46	41	59	103	79	106	166	154	172	178	201	236
09	528	461	617	815	1060	1193	1457	1797	1702	1645	1663	1857	1839
10	62	89	88	92	126	142	174	233	218	251	242	315	363
11	188	227	390	417	587	664	775	829	810	1040	1012	1162	1096
12	482	385	409	347	584	650	746	817	673	553	510	529	647
13	13	0	3	4	7	2	13	15	11	20	17	24	34
14	65	37	61	86	112	131	236	223	268	212	266	293	359
15	8	1	8	5	20	12	7	20	14	22	23	24	53
16	235	265	293	429	435	452	645	733	748	775	836	860	871
17	76	73	65	81	101	126	183	206	184	195	244	250	268
18	84	62	101	166	175	266	332	397	405	379	378	528	537
19	81	147	345	418	415	565	572	676	741	762	821	868	791
20	74	70	154	266	312	333	453	515	537	591	601	658	699
21	143	125	192	241	242	279	329	363	341	424	431	462	578
22	21	8	12	28	33	37	30	46	49	49	73	141	87
23	35	8	14	32	37	31	41	46	37	42	33	64	71



NHÃN HIỆU 72

TRADEMARK 73

Nhóm hàng hoá/dịch vụ <i>Class of goods/ services</i>	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012
24	73	34	65	145	131	155	199	222	218	295	270	353	417
25	341	350	412	671	697	895	1094	1269	1223	1304	1427	1575	1800
26	59	11	14	18	39	58	67	75	91	71	86	106	124
27	10	7	8	8	30	24	27	38	33	58	44	76	83
28	90	80	62	129	158	192	231	203	270	229	314	357	437
29	211	335	528	557	622	650	1013	1047	878	1061	1092	1156	1419
30	579	627	921	1029	1263	1504	1536	1698	1446	1874	1759	1973	2337
31	110	162	311	366	514	370	381	428	441	475	486	645	648
32	212	255	320	446	590	714	772	847	775	803	816	834	849
33	84	54	135	134	256	252	321	387	471	411	413	424	569
34	120	127	137	120	147	118	128	158	168	108	106	154	185
35	551	623	1079	1653	2035	2262	3085	3945	4292	4595	4940	5530	5377
36	149	98	158	276	308	393	781	1391	1317	1163	1326	1428	956
37	136	123	216	396	462	507	768	1128	1254	1138	1538	1544	1211
38	154	58	73	67	91	163	248	356	417	332	327	437	470
39	129	139	182	280	386	502	623	975	979	934	1109	1271	1146
40	24	27	47	152	167	227	309	397	404	468	511	532	628
41	134	108	187	295	407	572	832	1187	1353		1398	1600	1580
42	438	347	259	327	448	570	753	983	1089		1110	1216	1211
43			191	290	468	609	893	1307	1281		1467	1662	1768
44			73	99	135	212	334	449	476		567	690	714
45			8	16	42	49	85	221	278		261	306	352

**ĐƠN ĐĂNG KÝ VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN CHỈ
DẪN ĐỊA LÝ NỘP VÀO CỤC SHTT
TỪ 2001-2012**
 GEOGRAPHICAL INDICATION APPLICATIONS
 FILED WITH NOIP AND CERTIFICATES GRANTED
 FROM 2001 TO 2012

Năm Year	Người Việt Nam <i>by the Vietnamese</i>		Người nước ngoài <i>by the foreigner</i>		Tổng số <i>Total</i>	
	Đơn <i>Applications</i>	Giấy chứng nhận <i>Certificates</i>	Đơn <i>Applications</i>	Giấy chứng nhận <i>Certificates</i>	Đơn <i>Applications</i>	Giấy chứng nhận <i>Certificates</i>
2001	2	2	1		3	2
2002	2			1	2	1
2003	12				12	
2004	3				3	
2005	2	1			2	1
2006	4	2	1		5	2
2007	3	6	1	1	4	7
2008	7	2	1		8	2
2009	6	2			6	2
2010	7	6		1	7	7
2011	4	5	1	0	5	5
2012	7	5			7	5
Tổng số Total	59	31	5	3	64	34



HỢP ĐỒNG CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ
DỤNG THEO CHỦ THỂ
LICENSING CONTRACTS BY HOLDERS

Số lượng đơn đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng đối tượng SHCN <i>Number of requests for registration of licensing contracts</i>					Số lượng hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng đối tượng SHCN đã được đăng ký <i>Number of registered licensing contracts</i>			
Các bên ký kết <i>Contracting party</i>	VN-VN <i>Vietnamese -Vietnamese</i>	VN-NN <i>Vietnamese -Foreigner</i>	NN-NN <i>Foreigner -Foreigner</i>	Tổng số <i>Total</i>	VN-VN <i>Vietnamese -Vietnamese</i>	VN-NN <i>Vietnamese -Foreigner</i>	NN-NN <i>Foreigner -Foreigner</i>	Tổng số <i>Total</i>
Năm <i>Year</i>								
2000	16 (18)	57 (208)	07 (31)	80 (257)	11 (14)	60 (159)	09 (32)	80 (205)
2001	11 (15)	62 (267)	11 (45)	84 (327)	15 (22)	52 (200)	12 (36)	79 (258)
2002	40 (48)	82 (312)	17 (42)	139 (402)	32 (40)	80 (335)	20 (60)	132 (435)
2003	84 (114)	75 (247)	9 (14)	167 (375)	34 (45)	60 (232)	5 (5)	99 (272)
2004	160 (215)	62 (160)	20 (92)	242 (467)	157 (222)	66 (139)	15 (84)	238 (445)
2005				177				353
2006	77 (133)	60 (211)	9 (109)	146 (453)	77 (141)	55 (373)	4 (5)	135 (519)
2007	61 (87)	65 (268)	27 (867)	153 (1222)	53 (72)	70 (300)	12 (818)	135 (1190)
2008	132 (267)	77 (441)	20 (45)	230 (723)	132 (260)	76 (477)	33 (103)	241 (840)
2009	66 (96)	59 (255)	27 (144)	152 (495)	74 (98)	65 (387)	24 (146)	163 (622)
2010	69 (169)	66 (475)	19 (99)	154 (743)	69 (147)	60 (399)	16 (71)	145 (617)
2011	84 (102)	56 (205)	30 (193)	170 (500)	64 (73)	54 (281)	25 (156)	143 (510)
2012	136 (309)	60 (320)	16 (148)	212 (777)	89 (198)	45 (169)	8 (208)	142 (575)

VN-VN : Chuyển giao giữa người Việt Nam - người Việt Nam
VN-NN : Chuyển giao giữa người Việt Nam - người nước ngoài
NN-NN : Chuyển giao giữa người nước ngoài - người nước ngoài
(Số trong ngoặc đơn là số lượng đối tượng SHCN được chuyển giao quyền sử dụng)

VN-VN: Licensing contract between the Vietnamese and the Vietnamese
VN-NN: Licensing contract between the Vietnamese and the foreigner
NN-NN: Licensing contract between the foreigner and the foreigner
(Figures in blanket are the numbers of licensed subject matters)

**HỢP ĐỒNG CHUYỂN GIAO
QUYỀN SỬ DỤNG THEO ĐỐI TƯỢNG**
LICENSING CONTRACTS BY SUBJECT MATTERS

Số lượng đơn đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng theo đối tượng SHCN <i>Number of requests for registration of licensing contracts by subject matters</i>					Số lượng hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng theo đối tượng đã được đăng ký <i>Number of registered licensing contracts by subject matters</i>			
Các đối tượng <i>subject matters</i>	NH <i>Trademark</i>	KDCN <i>Industrial design</i>	SC/GPHI <i>Invention/ utility solution</i>	Tổng số <i>Total</i>	NH <i>Trademark</i>	KDCN <i>Industrial design</i>	SC/GPHI <i>Invention/ utility solution</i>	Tổng số <i>Total</i>
Năm <i>Year</i>								
2000	82 (254)	1 (2)	0	83 (256)	79 (258)	1 (2)	1 (1)	81 (261)
2001	84 (318)	2 (8)	0	85 (326)	75 (249)	3 (12)	0	78 (261)
2002	133 (382)	4 (10)	2 (10)	139 (402)	123 (426)	1 (4)	3 (10)	127 (567)
2003	163 (371)	3 (3)	1 (1)	167 (375)	86 (259)	4 (8)	0	90 (267)
2004	232 (442)	9 (15)	1 (10)	242 (467)	227 (429)	6 (11)	1 (10)	234 (450)
2005	135 (605)	5 (7)	2 (2)	142 (614)	169 (584)	8 (10)	1 (1)	178 (595)
2006	142 (444)	4 (9)	0	146 (453)	134 (516)	2 (3)	0	136 (519)
2007	150 (1219)	3 (3)	0	153 (1222)	129 (1179)	6 (11)	0	135 (1190)
2008	221 (642)	5 (51)	3 (16)	229 (709)	237 (830)	2 (8)	3 (16)	242 (854)
2009	160 (619)	0 (0)	3 (3)	163 (622)	150 (493)	0 (0)	2 (2)	152 (495)
2010	149 (735)	2 (4)	3 (4)	154 (743)	140 (607)	3 (7)	2 (3)	145 (617)
2011	165 (495)	0 (0)	5 (5)	170 (500)	138 (504)	1 (2)	4 (4)	143 (510)
2012	210 (775)	1 (1)	1 (1)	212 (777)	139 (573)	1 (1)	1 (1)	142 (575)

(Số trong ngoặc đơn là số lượng đối tượng SHCN được chuyển giao quyền sử dụng)
(Figures in bracket are the numbers of licensed subject matters)



HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG
QUYỀN SỞ HỮU THEO CHỦ THỂ
ASSIGNMENT CONTRACTS BY HOLDERS

Số lượng đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng SHCN <i>Number of requests for registration of assignment contracts</i>					Số lượng hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng SHCN đã được đăng ký <i>Number of registered assignment contracts</i>			
Các bên ký kết <i>Contracting party</i>	VN-VN <i>Vietnamese- Vietnamese</i>	VN-NN <i>Vietnamese- Foreigner</i>	NN-NN <i>Foreigner- Foreigner</i>	Tổng số <i>Total</i>	VN-VN <i>Vietnamese- Vietnamese</i>	VN-NN <i>Vietnamese- Foreigner</i>	NN-NN <i>Foreigner- Foreigner</i>	Tổng số <i>Total</i>
Năm <i>Year</i>								
2006	97 (189)	12 (42)	114 (308)	223 (539)	37 (84)	7 (15)	34 (107)	78 (206)
2007	287 (826)	29 (87)	208 (522)	524 (1435)	237 (670)	18 (38)	199 (461)	454 (1169)
2008	315 (751)	27 (52)	229 (574)	571 (1377)	270 (609)	36 (111)	232 (589)	538 (1309)
2009	370 (866)	50 (185)	288 (752)	708 (1803)	604 (1714)	24 (44)	20 (43)	648 (1801)
2010	369 (790)	67 (169)	214 (590)	650 (1549)	304 (696)	69 (214)	203 (505)	576 (1415)
2011	456 (958)	29 (141)	225 (848)	710 (1947)	325 (693)	37 (153)	179 (820)	541 (1666)
2012	477 (1156)	57 (288)	258 (899)	792 (2343)	357 (700)	31 (87)	206 (908)	594 (1695)

(Số trong ngoặc đơn là số lượng đối tượng SHCN
được chuyển nhượng quyền sở hữu)
(*Figures in bracket are the numbers of assigned
subject matters*)

**HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG
QUYỀN SỞ HỮU THEO ĐỐI TƯỢNG**
 ASSIGNMENT CONTRACTS BY
 SUBJECT MATTERS


Số lượng đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng SHCN <i>Number of requests for registration of assignment contracts</i>					Số lượng hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng SHCN đã được đăng ký <i>Number of registered assignment contracts</i>			
Các bên ký kết <i>Contracting party</i>	NH <i>Trademark</i>	KDCN <i>Industrial design</i>	SC/GPHI <i>Invention/utility solution</i>	Tổng số <i>Total</i>	NH <i>Trademark</i>	KDCN <i>Industrial design</i>	SC/GPHI <i>Invention/utility solution</i>	Tổng số <i>Total</i>
Năm <i>Year</i>								
2006	210 (518)	3 (3)	10 (18)	223 (539)	358 (757)	8 (10)	17 (24)	383 (791)
2007	493 (1329)	16 (90)	15 (16)	524 (1435)	423 (1089)	9 (55)	22 (25)	454 (1169)
2008	524 (1300)	16 (21)	31 (56)	571 (1377)	495 (1212)	15 (44)	28 (53)	538 (1309)
2009	602 (1813)	23 (46)	23 (50)	648 (1909)	604 (1714)	24 (44)	20 (43)	648 (1801)
2010	600 (1467)	22 (39)	28 (43)	649 (1549)	532 (1336)	19 (37)	25 (42)	576 (1415)
2011	656 (1817)	25 (78)	29 (52)	710 (1947)	502 (1587)	21 (56)	18 (23)	541 (1666)
2012	734 (2209)	15 (53)	43 (81)	792 (2343)	550 (1609)	16 (35)	28 (51)	594 (1695)

(Số trong ngoặc đơn là số lượng đối tượng SHCN được chuyển nhượng quyền sở hữu)
 (Figures in bracket are the numbers of assigned subject matters)

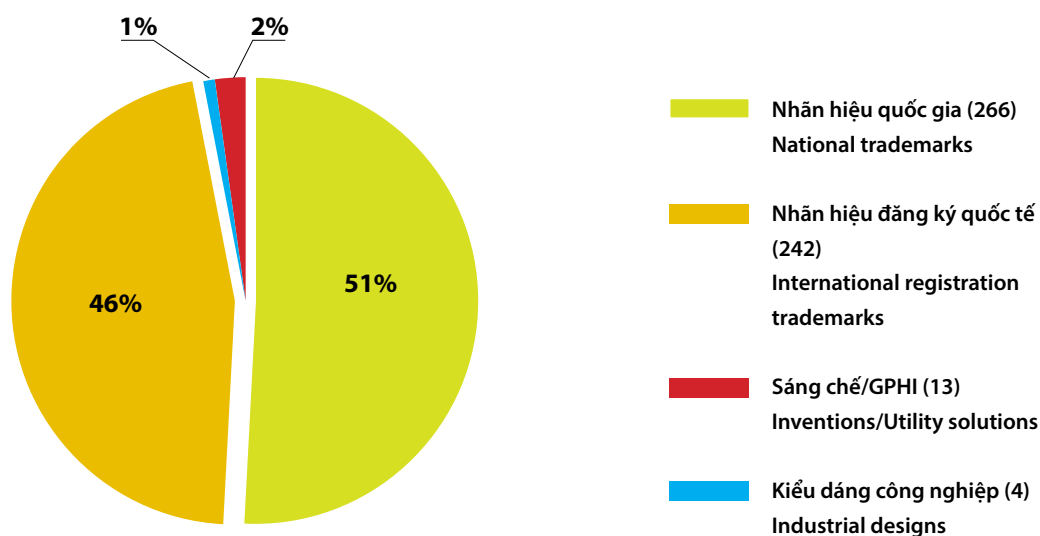


**ĐƠN KHIẾU NẠI VỀ VIỆC
CẤP VĂN BẰNG BẢO HỘ (*)**
APPEALS AGAINST GRANTING
OF PROTECTION TITLES (*)

IP subject matter	Năm Year	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012
SC & GPHI <i>Invention and Utility Solution</i>		1			4	2		11	7	10	15	16	22	43
KDCN <i>Industrial Design</i>		4	7	68	46	32	7	12	10	3	13	11	11	22
NH <i>Trademark</i>		327	341	564	376	395	428	367	363	409	882	884	1172	1288
Tổng số <i>Total</i>		332	348	632	426	429	435	390	380	422	910	911	1205	1353

(*) Chỉ tính số liệu đơn khiếu nại
nộp tại Cục Sở hữu trí tuệ

(*) The number of requests filed with
NOIP only



Biểu đồ về tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại năm 2012
Appeal requests settled in 2012 by subject matters



CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ (NOIP)

384-386 đường Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tel: (04) 3858 3069, (04) 3858 3425, (04) 3858 3793, (04) 3858 5156

Fax: (04) 3858 8449, (04) 3858 4002

Website: <http://www.noip.gov.vn>

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

8A/1 Nguyễn Cảnh Chân, phường Nguyễn Cư Trinh,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel: (08) 3920 8483, (08) 3920 8485

Fax: (08) 3920 8486

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

26 đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Tel: (0511) 388 9955

Fax: (0511) 388 9977

Chịu trách nhiệm xuất bản: Phạm Ngọc Khôi

Biên tập: Ngô Thị Mến

Thiết kế: Thu Vân

NATIONAL OFFICE OF INTELLECTUAL PROPERTY OF VIET NAM

384-386 Nguyen Trai Str., Thanh Xuan Dist.,
Ha Noi City, Vietnam

Tel: (+844) 3858 3069, (+844) 3858 3425, (+844) 3858 3793, (+844) 3558 5156

Fax: (+844) 3858 8449, (+844) 3858 4002

Website: <http://www.noip.gov.vn>

THE NOIP'S BRANCH OFFICE IN HO CHI MINH CITY

8A/1 Nguyen Canh Chan Str., Nguyen Cu Trinh Ward, Dist.1,
Ho Chi Minh City, Viet Nam

Tel: (+848) 3920 8483, (+848) 3920 8485

Fax: (+848) 3920 8486

THE NOIP'S BRANCH OFFICE IN DA NANG CITY

26 Nguyen Chi Thanh Str., Da Nang city, Viet Nam

Tel: (+84511) 388 9955

Fax: (+84511) 388 9977

In 1000 bản, khổ 20,5 x 29,5 cm, tại công ty Cổ phần In Công Đoàn Việt Nam

Đăng ký kế hoạch xuất bản số: 384 - 2013/CXB/468 - 20/KHKT

Quyết định xuất bản số: 148/QĐXB - NXBKHK, ngày 06/8/2013

*In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2013 * Mã số: 213153 H00*